

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG
KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**
Danh sách dự kiến được chạy vào lúc 14 giờ 00 ngày 14 tháng 4 năm 2026

Đơn vị	Danh sách từ trang
Khoa: Chính trị và Luật	2
Khoa: Công nghệ Hóa học và Thực phẩm	2
Khoa: Công nghệ Thông tin	6
Khoa: Cơ Khí Chế Tạo Máy	9
Khoa: Đào tạo tiên tiến	18
Khoa: Điện - Điện tử	25
Khoa: Giao thông và Năng lượng	33
Khoa: In và Truyền thông	37
Khoa: Khoa học ứng dụng	39
Khoa: Kinh tế	40
Khoa: Ngoại ngữ	49
Khoa: Thời trang và Du lịch	51
Viện Sư phạm kỹ thuật	54
Khoa: Xây dựng	54

**DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN ĐƯỢC CẤP HỌC BỔNG
KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2025 - 2026**
Danh sách dự kiến được chạy vào lúc 14 giờ 00 ngày 14 tháng 4 năm 2026

Đơn vị: Chính trị và Luật

CTĐT: 23163LDS - Ngành: Luật

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*042	Dương Thị Hiếu Thảo	21/11	072*%*373	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*040	Võ Nguyễn Minh Tân	14/01	079*%*907	Xuất sắc	9.26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 24163 - Ngành: Luật

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*065	Huỳnh Thị Yến Nhi	04/07	052*%*038	Giỏi	8.73	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
2	24*@*012	Phạm Trịnh Thanh Bình	30/08	056*%*290	Giỏi	8.74	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
3	24*@*104	Trần Thị Thanh Tuyền	09/07	077*%*111	Giỏi	8.8	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
4	24*@*093	Nguyễn Thị Thu Thùy	12/04	068*%*162	Giỏi	8.96	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25163 - Ngành: Luật

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*040	Lâm Thị Thuý Hiền	13/03	066*%*418	Xuất sắc	9.17	Xuất sắc	97	Xuất sắc	20,800,000
2	25*@*048	Phan Gia Huy	30/11	052*%*354	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
3	25*@*077	Bùi Thị Ngọc Loan	08/03	089*%*743	Xuất sắc	9.21	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20,800,000
4	25*@*103	Lê Minh Nhựt	13/06	083*%*797	Xuất sắc	9.36	Xuất sắc	97	Xuất sắc	20,800,000

Đơn vị: Công nghệ Hóa học và Thực phẩm

CTĐT: 22116 - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*116	Hoa Tường Minh	01/06	079*%*961	Giỏi	8.0	Tốt	80	Giỏi	10,464,000
2	22*@*115	Nguyễn Thụy Tuyết Mai	16/03	066*%*225	Giỏi	8.13	Xuất sắc	100	Giỏi	10,464,000
3	22*@*084	Nguyễn Hữu Trường Duy	26/02	074*%*022	Giỏi	8.16	Xuất sắc	100	Giỏi	10,464,000
4	22*@*085	Nguyễn Phạm Khánh	10/03	079*%*989	Giỏi	8.22	Xuất sắc	97	Giỏi	10,464,000
5	22*@*114	Lê Thị Cẩm Ly	23/09	060*%*353	Giỏi	8.25	Tốt	86	Giỏi	10,464,000
6	22*@*088	Nguyễn Hoàng Dũng	01/08	095*%*524	Giỏi	8.41	Xuất sắc	97	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22116CLC - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*035	Nguyễn Thị Hậu	17/04	082*%*204	Giỏi	8.39	Tốt	86	Giỏi	10,464,000
2	22*@*048	Phạm Thị Thuý Nhi	04/09	087*%*789	Giỏi	8.52	Xuất sắc	100	Giỏi	10,464,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 22128CLCD - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*093	Lê Nhật Yên	21/05	079**%*130	Giỏi	8.6	Xuất sắc	93	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22128CLCH - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*005	Nguyễn Thanh Bền	29/10	082**%*439	Giỏi	8.51	Xuất sắc	94	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22128CLCP - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*032	Nguyễn Cẩm Hương	20/07	087**%*720	Xuất sắc	9.43	Xuất sắc	93	Xuất sắc	10,464,000

CTĐT: 22128CLCV - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*013	Đỗ Đông Đoàn	13/02	092**%*458	Giỏi	8.53	Tốt	80	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22128H - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*166	Lê Trọng Phúc	27/07	075**%*461	Giỏi	8.36	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
2	22*@*204	Nguyễn Lê Viên	28/11	052**%*168	Giỏi	8.46	Xuất sắc	92	Giỏi	6,104,000
3	22*@*162	Châu Thị Thúy Oanh	11/07	087**%*832	Giỏi	8.56	Xuất sắc	95	Giỏi	6,104,000
4	22*@*129	Vũ Quang Huy	19/07	095**%*748	Giỏi	8.59	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22128P - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*165	Huỳnh Như An Phúc	10/03	054**%*084	Giỏi	8.43	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
2	22*@*113	Nguyễn Hữu Đạt	26/07	052**%*292	Giỏi	8.74	Xuất sắc	91	Giỏi	6,104,000
3	22*@*097	Nguyễn Ngô Mỹ Anh	30/01	074**%*875	Giỏi	8.86	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
4	22*@*209	Nguyễn Trương Trường	04/12	095**%*960	Giỏi	8.88	Xuất sắc	97	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22128V - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*210	Ngô Gia Ánh Vy	22/05	072**%*478	Giỏi	8.66	Xuất sắc	96	Giỏi	6,104,000
2	22*@*208	Nguyễn Vũ	26/10	091**%*748	Giỏi	8.76	Tốt	86	Giỏi	6,104,000
3	22*@*212	Lê Thị Yên	28/01	075**%*132	Giỏi	8.79	Xuất sắc	98	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22150 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*015	Mai Lê Quốc Bình	19/02	056**%*564	Giỏi	8.55	Tốt	80	Giỏi	6,104,000
2	22*@*031	Nguyễn Ngọc Phong	06/03	075**%*776	Giỏi	8.77	Tốt	86	Giỏi	6,104,000
3	22*@*030	Nguyễn Thị Mỹ Nương	28/10	052**%*001	Giỏi	8.87	Xuất sắc	95	Giỏi	6,104,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 23116 - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*155	Lưu Minh Hòa	31/08	054*%*573	Khá	7.72	Xuất sắc	100	Khá	18,000,000
2	23*@*161	Phan Quốc Huy	17/04	093*%*482	Khá	7.79	Tốt	83	Khá	18,000,000
3	23*@*141	Lê Chí Duy	14/08	089*%*465	Khá	7.82	Tốt	86	Khá	18,000,000
4	23*@*165	Phạm Duy Khang	08/09	074*%*054	Khá	7.92	Xuất sắc	91	Khá	18,000,000

CTĐT: 23116CLC - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*120	Phạm Nguyễn Khánh Vy	04/07	072*%*386	Giỏi	8.04	Tốt	88	Giỏi	20,700,000
2	23*@*117	Bùi Phạm Hoàng Vũ	10/08	079*%*132	Giỏi	8.27	Tốt	89	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23128CLCD - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*068	Vũ Lê Hoài Trang	30/06	037*%*056	Giỏi	8.85	Tốt	86	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23128CLCH - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*057	Trần Đình Thái	05/02	079*%*245	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 23128CLCP - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*009	Trần Tấn Đạt	08/11	087*%*337	Giỏi	8.96	Tốt	89	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23128CLCV - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*035	Hồng Thanh Nguyệt	16/11	051*%*155	Giỏi	8.66	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23128H - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*134	Đặng Thị Trà My	10/05	045*%*349	Giỏi	8.2	Tốt	86	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23128P - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*124	Nguyễn Đình Phước Kỳ	30/03	083*%*456	Giỏi	8.41	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23128V - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*188	Nguyễn Thanh Tuyền	11/07	087*%*733	Giỏi	8.8	Xuất sắc	93	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23150 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*024	Huỳnh Thị Cẩm Dung	19/04	075*%*948	Khá	7.71	Xuất sắc	100	Khá	18,000,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
2	23*@*053	Phan Thị Ngọc Nhiên	06/10	087**%*569	Giỏi	8.59	Xuất sắc	95	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24116 - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*264	Tô Trần Lệ Trinh	29/05	051**%*266	Giỏi	8.11	Tốt	88	Giỏi	20,700,000
2	24*@*284	Nguyễn Tường Vy	14/04	077**%*936	Giỏi	8.16	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	24*@*135	Giang Nhật Hào	11/03	075**%*622	Giỏi	8.22	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	24*@*226	Lê Minh Quân	07/08	064**%*691	Giỏi	8.27	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
5	24*@*136	Hồ Thiên Hạo	12/11	094**%*161	Giỏi	8.54	Xuất sắc	92	Giỏi	20,700,000
6	24*@*262	Huỳnh Đỗ Đoàn Trinh	05/03	051**%*216	Giỏi	8.58	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24128 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*022	Hoàng Phú Bình	06/10	075**%*365	Giỏi	8.6	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*150	Trần Bảo Phúc	18/03	068**%*163	Giỏi	8.69	Tốt	83	Giỏi	20,700,000
3	24*@*088	Võ Hùng Kiệt	20/10	089**%*387	Giỏi	8.83	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	24*@*188	Nguyễn Trung Tín	10/06	083**%*730	Giỏi	8.91	Xuất sắc	91	Giỏi	20,700,000
5	24*@*199	Ngô Minh Trung	18/11	075**%*934	Xuất sắc	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
6	24*@*213	Nguyễn Hồng Hương	25/02	089**%*948	Xuất sắc	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24150 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*005	Nguyễn Văn Bách	18/09	040**%*020	Giỏi	8.16	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*080	Nguyễn Thị Hồng Tươi	28/05	087**%*853	Giỏi	8.28	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25116 - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*251	Lê Minh Nhật	09/09	087**%*789	Giỏi	8.76	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*283	Nguyễn Huỳnh Trúc	20/01	058**%*092	Giỏi	8.85	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	25*@*313	Vương Minh Trí	24/07	079**%*511	Giỏi	8.85	Tốt	84	Giỏi	20,700,000
4	25*@*287	Nguyễn Ngọc Thái	25/06	025**%*729	Giỏi	8.88	Xuất sắc	92	Giỏi	20,700,000
5	25*@*182	Nguyễn Đỗ Anh Hào	14/07	072**%*422	Giỏi	8.9	Tốt	86	Giỏi	20,700,000
6	25*@*221	Đoàn Minh Long	31/05	079**%*473	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 25116DD - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*107	Nguyễn Ngọc Khánh	11/10	044**%*348	Giỏi	8.22	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*104	Tô Thị Thùy Linh	10/07	079**%*284	Giỏi	8.42	Tốt	80	Giỏi	20,700,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 25128 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*210	Đoàn Minh Phúc	17/07	074*%*961	Giỏi	8.85	Tốt	85	Giỏi	20,700,000
2	25*@*263	Nguyễn Ngọc Mai Trâm	21/07	075*%*691	Giỏi	8.86	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	25*@*107	Đặng Ngọc Dinh	02/04	052*%*158	Giỏi	8.92	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	25*@*229	Nguyễn Tấn Tài	15/07	079*%*289	Giỏi	8.96	Tốt	81	Giỏi	20,700,000
5	25*@*165	Nguyễn Trúc Lâm	01/01	054*%*463	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
6	25*@*245	Hà Phước Thiện	12/08	091*%*838	Xuất sắc	9.52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 25150 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật môi trường

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*057	Phạm Thị Thanh Thảo	18/12	027*%*217	Giỏi	8.58	Tốt	89	Giỏi	20,700,000
2	25*@*013	Nguyễn Mỹ Hằng	04/05	075*%*754	Giỏi	8.73	Xuất sắc	99	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25169ESG - Ngành: Quản lý tài nguyên và môi trường

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*009	Nguyễn Hữu Đạt	17/06	017*%*053	Giỏi	8.64	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000

Đơn vị: Công nghệ Thông tin

CTĐT: 22110AI - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*400	Nguyễn Hoàng Phúc	30/10	054*%*421	Xuất sắc	9.25	Xuất sắc	95	Xuất sắc	21,255,000

CTĐT: 22110CL AI - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*219	Đông Gia Sang	17/09	075*%*671	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000

CTĐT: 22110CLIS - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*205	Lê Duy Phương	06/04	052*%*803	Xuất sắc	9.68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000

CTĐT: 22110CLST - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*139	Trần Trung Hiếu	26/09	052*%*202	Xuất sắc	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000
2	22*@*121	Đỗ Thị Hoàng Duyên	20/04	052*%*134	Xuất sắc	9.49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000
3	22*@*179	Nguyễn Hữu Lộc	21/05	082*%*942	Xuất sắc	9.51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000

CTĐT: 22110IS - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*323	Ngô Trung Hiếu	03/06	079*%*074	Xuất sắc	9.72	Tốt	89	Giỏi	18,802,500

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 22110ST - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*446	Phạm Minh Trung	09/04	051*%*691	Xuất sắc	9.62	Xuất sắc	96	Xuất sắc	21,255,000
2	22*@*433	Liên Huệ Tiên	14/06	094*%*172	Xuất sắc	9.67	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000
3	22*@*428	Luong Quang Thịnh	06/11	051*%*617	Xuất sắc	9.68	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000
4	22*@*404	Nguyễn Đức Sang	04/08	045*%*840	Xuất sắc	9.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000

CTĐT: 22133 - Ngành: Kỹ thuật dữ liệu

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*017	Nguyễn Thị Ngọc Hân	02/03	089*%*156	Xuất sắc	9.28	Xuất sắc	93	Xuất sắc	21,255,000
2	22*@*048	Dương Thành Sơn	20/12	054*%*701	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	21,255,000

CTĐT: 22162 - Ngành: An toàn thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*006	Phạm Duy Chiến	01/05	034*%*222	Xuất sắc	9.26	Xuất sắc	92	Xuất sắc	21,255,000

CTĐT: 23110AI - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*273	Trương Nhật Nguyên	02/08	054*%*989	Xuất sắc	9.27	Xuất sắc	97	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 23110CLC_AI - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*079	Nguyễn Vũ Bảo	28/09	045*%*461	Xuất sắc	9.21	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 23110CLC_ST - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*110	Lê Quang Hưng	23/09	060*%*336	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23,790,000
2	23*@*096	Nguyễn Hoàng Giáp	18/03	082*%*563	Xuất sắc	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 23110IS - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*369	Nguyễn Tấn Yên	22/01	054*%*472	Xuất sắc	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 23110ST - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*274	Huỳnh Duy Nguyễn	16/12	082*%*989	Xuất sắc	9.23	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23,790,000
2	23*@*301	Võ Thanh Sang	01/05	084*%*908	Xuất sắc	9.27	Xuất sắc	97	Xuất sắc	23,790,000
3	23*@*353	Vũ Quốc Trung	09/01	068*%*585	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23,790,000
4	23*@*276	Cáp Thanh Nhân	03/06	045*%*597	Xuất sắc	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 23133 - Ngành: Kỹ thuật dữ liệu

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*083	Võ Minh Thùy Vân	25/02	087**%*869	Giỏi	8.62	Xuất sắc	92	Giỏi	21,045,000
2	23*@*061	Phan Trọng Quý	22/07	083**%*051	Giỏi	8.71	Xuất sắc	96	Giỏi	21,045,000
3	23*@*056	Phan Trọng Phú	22/07	083**%*168	Giỏi	8.94	Xuất sắc	97	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23162 - Ngành: An toàn thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*011	Đào Tuấn Duy	02/01	074**%*947	Giỏi	8.51	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	23*@*049	Trần Anh Kiệt	21/08	054**%*778	Giỏi	8.59	Tốt	86	Giỏi	21,045,000
3	23*@*098	Vũ Văn Thông	17/08	067**%*267	Giỏi	8.61	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
4	23*@*070	Phan Thành Nhân	22/08	080**%*488	Giỏi	8.67	Xuất sắc	91	Giỏi	21,045,000
5	23*@*113	Lê Đức Việt	06/03	051**%*824	Giỏi	8.69	Tốt	88	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24110 - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*248	Ngô Minh Khánh	24/08	089**%*806	Giỏi	8.57	Tốt	88	Giỏi	21,045,000
2	24*@*344	Lê Đại Thông	28/02	049**%*831	Giỏi	8.57	Xuất sắc	93	Giỏi	21,045,000
3	24*@*237	Huỳnh Phạm Hoàng Kha	21/10	079**%*616	Giỏi	8.59	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
4	24*@*238	Bùi Sĩ Khang	23/12	051**%*720	Giỏi	8.59	Xuất sắc	96	Giỏi	21,045,000
5	24*@*281	Phạm Trần Đức Lương	06/01	052**%*343	Giỏi	8.61	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
6	24*@*349	Nguyễn Trọng Thức	09/01	054**%*174	Giỏi	8.83	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
7	24*@*209	Lê Minh Hậu	14/12	083**%*669	Xuất sắc	9.31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24110CTN - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*040	Lê Đàm Nguyên	02/05	052**%*614	Giỏi	8.34	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	24*@*050	Phan Thế Quân	05/10	052**%*970	Giỏi	8.34	Xuất sắc	90	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24133 - Ngành: Kỹ thuật dữ liệu

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*057	Trần Phạm Hữu Thắng	09/12	086**%*743	Giỏi	8.56	Xuất sắc	93	Giỏi	21,045,000
2	24*@*003	Đình Quốc Anh	22/07	089**%*620	Giỏi	8.68	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24162 - Ngành: An toàn thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*112	Nguyễn Huy Tân	11/05	066**%*663	Giỏi	8.34	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	24*@*136	Trần Quốc Trường	26/04	064**%*893	Giỏi	8.39	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
3	24*@*044	Ngô Gia Huy	11/01	052**%*415	Giỏi	8.43	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
4	24*@*111	Đoàn Thành Tâm	19/09	042**%*969	Giỏi	8.77	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 25110 - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*331	Huỳnh Phước Tấn	06/01	086*%*156	Giỏi	8.85	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	25*@*303	Nguyễn Anh Phúc	02/06	079*%*376	Giỏi	8.95	Xuất sắc	94	Giỏi	21,045,000
3	25*@*299	Trần Văn Phú	12/01	052*%*297	Xuất sắc	9.02	Tốt	85	Giỏi	21,045,000
4	25*@*190	Trần Anh Hào	04/09	040*%*846	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	92	Xuất sắc	23,790,000
5	25*@*290	Lê Tấn Phát	05/08	072*%*318	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	98	Xuất sắc	23,790,000
6	25*@*170	Võ Đức Duy	18/09	091*%*137	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
7	25*@*314	Lê Hoàng Quân	27/12	082*%*412	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
8	25*@*139	Trần Tuấn Anh	11/12	064*%*070	Xuất sắc	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 25110CTN - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*124	Nguyễn Nhân Văn	17/06	042*%*860	Giỏi	8.78	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25133 - Ngành: Kỹ thuật dữ liệu

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*072	Võ Tấn Tiến	02/10	052*%*768	Giỏi	8.63	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	25*@*007	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	27/11	052*%*657	Giỏi	8.67	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25162 - Ngành: An toàn thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*017	Phạm Tấn Dũng	28/12	079*%*279	Khá	7.98	Xuất sắc	98	Khá	18,600,000
2	25*@*103	Nguyễn Văn Quân	02/09	051*%*163	Giỏi	8.06	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
3	25*@*095	Huỳnh Phong Phú	02/01	086*%*908	Giỏi	8.06	Xuất sắc	92	Giỏi	21,045,000
4	25*@*070	Huỳnh Đức Lâm	25/08	087*%*906	Giỏi	8.37	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

Đơn vị: Cơ Khí Chế Tạo Máy

CTĐT: 22104 - Ngành: Kỹ thuật công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*007	Nguyễn Thùy Diệu	31/07	054*%*140	Xuất sắc	10.0	Tốt	88	Giỏi	2,616,000
2	22*@*029	Phạm Hồng Phúc	25/10	056*%*831	Giỏi	8.6	Xuất sắc	91	Giỏi	2,616,000
3	22*@*009	Tô Thị Cẩm Duyên	12/02	082*%*645	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,616,000
4	22*@*005	Nguyễn Minh Cường	11/11	084*%*813	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,616,000
5	22*@*010	Nguyễn Quang Đại	27/07	037*%*249	Xuất sắc	9.13	Tốt	89	Giỏi	2,616,000
6	22*@*052	Nguyễn Tiến Đạt	10/08	051*%*897	Xuất sắc	9.27	Tốt	84	Giỏi	2,616,000
7	22*@*021	Mai Hoàng Linh	31/08	079*%*233	Xuất sắc	9.33	Tốt	81	Giỏi	2,616,000
8	22*@*003	Nguyễn Trần Phú Bình	16/07	083*%*198	Xuất sắc	9.62	Tốt	88	Giỏi	2,616,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
9	22*@*004	Lê Ngọc Thảo Chi	07/09	083**%*013	Xuất sắc	9.62	Xuất sắc	99	Xuất sắc	2,616,000

CTĐT: 22134NT - Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*007	Phạm Quang Nghĩa	19/12	079**%*279	Xuất sắc	9.26	Xuất sắc	93	Xuất sắc	6,104,000
2	22*@*013	Lê Quốc Thịnh	15/01	083**%*494	Xuất sắc	9.34	Xuất sắc	90	Xuất sắc	6,104,000
3	22*@*015	Phạm Thanh Trí	24/07	068**%*497	Xuất sắc	9.93	Xuất sắc	98	Xuất sắc	6,104,000

CTĐT: 22138 - Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*026	Trần Minh Thuận	14/10	072**%*379	Khá	7.79	Khá	72	Khá	2,616,000
2	22*@*031	Nguyễn Thị Thanh	17/03	054**%*337	Xuất sắc	9.06	Khá	79	Khá	2,616,000
3	22*@*005	Đặng Thị Hiền	25/07	052**%*163	Xuất sắc	9.06	Tốt	82	Giỏi	2,616,000
4	22*@*024	Nguyễn Ngọc Quỳnh	05/08	079**%*643	Xuất sắc	9.07	Khá	77	Khá	2,616,000

CTĐT: 22143 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*231	Phạm Văn Linh	10/10	051**%*284	Khá	7.6	Tốt	88	Khá	2,616,000
2	22*@*181	Nguyễn Xuân Bách	30/07	077**%*444	Khá	7.67	Tốt	80	Khá	2,616,000
3	22*@*191	Lê Văn Dũng	02/10	064**%*240	Khá	7.76	Xuất sắc	98	Khá	2,616,000
4	22*@*269	Lê Việt Thanh	17/03	087**%*470	Khá	7.83	Khá	78	Khá	2,616,000
5	22*@*200	Nguyễn Công Đoàn	29/11	051**%*514	Khá	7.89	Tốt	85	Khá	2,616,000
6	22*@*187	Nguyễn Thanh Doanh	27/01	080**%*150	Khá	7.9	Khá	79	Khá	2,616,000
7	22*@*283	Trần Đức Trung	21/03	074**%*786	Khá	7.94	Tốt	82	Khá	2,616,000
8	22*@*262	Lê Quang Phước	01/01	051**%*704	Khá	7.96	Tốt	81	Khá	2,616,000
9	22*@*221	Trần Đình Khải	20/05	075**%*304	Khá	7.97	Khá	79	Khá	2,616,000
10	22*@*176	Nguyễn Quốc An	14/08	075**%*497	Giỏi	8.0	Khá	74	Khá	2,616,000
11	22*@*178	Ngô Gia Bảo	01/01	075**%*635	Giỏi	8.0	Khá	75	Khá	2,616,000
12	22*@*253	Nguyễn Tấn Phát	17/09	087**%*252	Giỏi	8.0	Tốt	86	Giỏi	2,616,000
13	22*@*206	Đặng Văn Hoa	19/04	060**%*706	Giỏi	8.04	Khá	72	Khá	2,616,000
14	22*@*292	Lê Huỳnh Anh Vũ	06/08	075**%*333	Giỏi	8.18	Khá	71	Khá	2,616,000
15	22*@*252	Nguyễn Hoàng Minh	28/03	079**%*351	Giỏi	8.18	Tốt	89	Giỏi	2,616,000
16	22*@*185	Phạm Chí Cường	06/01	089**%*278	Giỏi	8.2	Khá	70	Khá	2,616,000
17	22*@*248	Võ Minh Nguyên	10/12	080**%*065	Giỏi	8.35	Tốt	86	Giỏi	2,616,000
18	22*@*280	Phạm Văn Trí	03/11	080**%*380	Giỏi	8.5	Xuất sắc	100	Giỏi	2,616,000
19	22*@*285	Đông Thanh Tuấn	05/08	077**%*518	Giỏi	8.5	Tốt	85	Giỏi	2,616,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
20	22*@*217	Nguyễn Khải Hưng	04/06	054*%*984	Giỏi	8.5	Tốt	89	Giỏi	2,616,000
21	22*@*230	Châu Duy Lâm	02/03	087*%*905	Giỏi	8.58	Tốt	81	Giỏi	2,616,000
22	22*@*259	Nguyễn Hữu Phúc	01/05	080*%*448	Giỏi	8.59	Khá	78	Khá	2,616,000
23	22*@*281	Nguyễn Minh Trọng	20/05	079*%*766	Giỏi	8.72	Tốt	86	Giỏi	2,616,000
24	22*@*175	Lê Thành An	10/03	083*%*016	Giỏi	8.8	Tốt	84	Giỏi	2,616,000
25	22*@*254	Phạm Văn Nguyên Phát	04/09	094*%*225	Giỏi	8.93	Khá	72	Khá	2,616,000
26	22*@*261	Võ Hoàng Phúc	02/02	052*%*893	Giỏi	8.99	Khá	70	Khá	2,616,000
27	22*@*263	Nguyễn Vinh Quang	13/08	064*%*782	Xuất sắc	9.3	Tốt	83	Giỏi	2,616,000

CTĐT: 22143CLC - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*133	Lê Nhật Nam	30/01	077*%*630	Giỏi	8.3	Tốt	86	Giỏi	6,104,000
2	22*@*146	Phạm Thanh Hoàng	25/06	079*%*501	Giỏi	8.34	Xuất sắc	92	Giỏi	6,104,000
3	22*@*083	Lê Phương Chương	16/10	051*%*868	Giỏi	8.52	Khá	75	Khá	6,104,000
4	22*@*102	Nguyễn Minh Đức	28/01	031*%*153	Giỏi	8.62	Tốt	81	Giỏi	6,104,000
5	22*@*173	Lê Anh Vũ	28/07	052*%*926	Giỏi	8.89	Tốt	89	Giỏi	6,104,000
6	22*@*159	Hoàng Thị Thu	04/08	036*%*522	Giỏi	8.95	Xuất sắc	99	Giỏi	6,104,000
7	22*@*092	Phạm Hồng Dương	29/03	080*%*052	Giỏi	8.97	Xuất sắc	93	Giỏi	6,104,000
8	22*@*123	Nguyễn Hoàng Lâm	02/01	077*%*661	Xuất sắc	9.06	Tốt	80	Giỏi	6,104,000
9	22*@*143	Đỗ Hoàng Phụng	21/05	075*%*759	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	90	Xuất sắc	6,104,000

CTĐT: 22143CLN - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*034	Đình Anh Tuấn	17/10	075*%*271	Giỏi	8.68	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
2	22*@*036	Dương Ngọc Quang Vũ	07/09	082*%*416	Xuất sắc	9.53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000

CTĐT: 22144 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*413	Hoàng Trung Thực	04/12	058*%*750	Xuất sắc	10.0	Khá	70	Khá	2,616,000
2	22*@*442	Nguyễn Đức Vinh	12/08	067*%*557	Xuất sắc	10.0	Khá	75	Khá	2,616,000
3	22*@*263	Nguyễn Đức Hoàng	02/05	030*%*121	Xuất sắc	10.0	Xuất sắc	91	Xuất sắc	2,616,000
4	22*@*326	Nguyễn Hoàng Đăng	23/01	075*%*787	Xuất sắc	10.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	2,616,000
5	22*@*358	Nguyễn Văn Nghĩa	05/12	072*%*037	Khá	7.0	Khá	72	Khá	2,616,000
6	22*@*332	Võ Gia Khương	17/07	095*%*377	Khá	7.15	Xuất sắc	90	Khá	2,616,000
7	22*@*242	Nguyễn Chí Bảo	24/04	087*%*133	Khá	7.23	Khá	76	Khá	2,616,000
8	22*@*334	Trần Anh Kiệt	16/10	080*%*276	Khá	7.36	Khá	78	Khá	2,616,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
9	22*@*349	Hoàng Xuân Mạnh	04/03	070**%*835	Khá	7.6	Tốt	80	Khá	2,616,000
10	22*@*264	Nguyễn Văn Dương	19/12	049**%*475	Khá	7.64	Khá	78	Khá	2,616,000
11	22*@*253	Nguyễn Chí Chon	23/10	087**%*652	Khá	7.85	Tốt	82	Khá	2,616,000
12	22*@*440	Phạm Nguyễn Khả Vân	19/03	089**%*230	Khá	7.87	Xuất sắc	92	Khá	2,616,000
13	22*@*296	Vũ Minh Hiếu	13/10	035**%*427	Giỏi	8.0	Khá	72	Khá	2,616,000
14	22*@*436	Phạm Thái Tuyên	04/12	051**%*491	Giỏi	8.03	Khá	75	Khá	2,616,000
15	22*@*401	Lê Bá Thạch	25/05	052**%*699	Giỏi	8.15	Tốt	87	Giỏi	2,616,000
16	22*@*409	Phạm Văn Thịnh	20/08	054**%*937	Giỏi	8.17	Xuất sắc	98	Giỏi	2,616,000
17	22*@*415	Huỳnh Đăng Tiền	25/02	082**%*733	Giỏi	8.23	Tốt	81	Giỏi	2,616,000
18	22*@*327	Nguyễn Huỳnh Minh	10/12	079**%*741	Giỏi	8.3	Khá	76	Khá	2,616,000
19	22*@*364	Nguyễn Thành Nhân	18/02	084**%*919	Giỏi	8.32	Tốt	85	Giỏi	2,616,000
20	22*@*310	Nguyễn Thái Hùng	16/02	079**%*847	Giỏi	8.32	Xuất sắc	96	Giỏi	2,616,000
21	22*@*308	Tô Thanh Huy	06/08	052**%*821	Giỏi	8.38	Khá	77	Khá	2,616,000
22	22*@*340	Nguyễn Xuân Mạnh Linh	26/03	077**%*617	Giỏi	8.55	Tốt	89	Giỏi	2,616,000
23	22*@*270	Nguyễn Văn Tiến Đạt	25/01	082**%*090	Giỏi	8.6	Khá	72	Khá	2,616,000
24	22*@*324	Trần Duy Khiêm	30/10	052**%*239	Giỏi	8.61	Tốt	81	Giỏi	2,616,000
25	22*@*274	Trần Thành Đạt	05/12	079**%*240	Giỏi	8.93	Khá	74	Khá	2,616,000
26	22*@*247	Nguyễn Xuân Bách	20/10	060**%*547	Giỏi	8.94	Tốt	83	Giỏi	2,616,000
27	22*@*321	Nguyễn Nam Quốc	07/10	060**%*496	Giỏi	8.96	Tốt	87	Giỏi	2,616,000
28	22*@*279	Lê Phúc Đức	12/10	070**%*696	Giỏi	8.97	Khá	73	Khá	2,616,000
29	22*@*258	Lý Tấn Danh	06/08	082**%*336	Giỏi	8.98	Khá	70	Khá	2,616,000
30	22*@*265	Nguyễn Vũ Hồng Đan	03/04	051**%*480	Xuất sắc	9.0	Khá	71	Khá	2,616,000
31	22*@*286	Nguyễn Phú Hào	20/09	080**%*383	Xuất sắc	9.2	Khá	74	Khá	2,616,000
32	22*@*351	Phạm Tiến Mạnh	07/06	077**%*386	Xuất sắc	9.35	Tốt	86	Giỏi	2,616,000
33	22*@*290	Lê Phúc Hậu	23/01	075**%*613	Xuất sắc	9.5	Khá	75	Khá	2,616,000
34	22*@*288	Nguyễn Quốc Hào	21/09	060**%*578	Xuất sắc	9.5	Tốt	80	Giỏi	2,616,000
35	22*@*347	Nguyễn Hữu Lượng	29/07	080**%*114	Xuất sắc	9.5	Xuất sắc	99	Xuất sắc	2,616,000

CTĐT: 22144CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*168	Nguyễn Hoàng Phúc	28/07	052**%*819	Giỏi	8.51	Tốt	80	Giỏi	18,802,500
2	22*@*222	Nguyễn Thanh Tùng	26/05	033**%*044	Giỏi	8.8	Xuất sắc	94	Giỏi	18,802,500
3	22*@*191	Lê Đức Thắng	08/09	077**%*451	Giỏi	8.84	Tốt	87	Giỏi	18,802,500
4	22*@*201	Cao Hoàng Thông	01/12	075**%*542	Giỏi	8.85	Tốt	83	Giỏi	18,802,500

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
5	22*@*200	Nguyễn Hoàng Thông	14/09	040*%*600	Xuất sắc	9.06	Tốt	86	Giỏi	18,802,500

CTĐT: 22146 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*358	Nguyễn Văn Ngọc	30/04	056*%*495	Giỏi	8.99	Tốt	89	Giỏi	6,104,000
2	22*@*317	Đặng Minh Huynh	23/01	075*%*122	Xuất sắc	9.01	Tốt	87	Giỏi	6,104,000
3	22*@*388	Nguyễn Thanh Sang	09/03	052*%*464	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	98	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*344	Huỳnh Võ Phúc Lộc	07/12	083*%*370	Xuất sắc	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*370	Phạm Thiên Phú	27/01	040*%*809	Xuất sắc	9.07	Tốt	82	Giỏi	6,104,000
6	22*@*417	Trần Văn Tiến	20/05	052*%*559	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
7	22*@*447	Bùi Vạn Văn	06/06	051*%*608	Xuất sắc	9.09	Tốt	84	Giỏi	6,104,000
8	22*@*266	Trần Kim Ban	17/06	051*%*010	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	91	Xuất sắc	6,104,000
9	22*@*424	Hà Nhật Triều	24/12	051*%*725	Xuất sắc	9.13	Xuất sắc	96	Xuất sắc	6,104,000
10	22*@*261	Nguyễn Võ Bảo An	06/03	052*%*273	Xuất sắc	9.26	Xuất sắc	98	Xuất sắc	6,104,000
11	22*@*427	Trần Anh Trí	05/01	079*%*269	Xuất sắc	9.27	Tốt	81	Giỏi	6,104,000
12	22*@*316	Trần Hoàng Huy	08/05	086*%*633	Xuất sắc	9.34	Tốt	83	Giỏi	6,104,000
13	22*@*337	Đặng Hữu Kiên	19/07	072*%*914	Xuất sắc	9.39	Tốt	84	Giỏi	6,104,000
14	22*@*311	Trần Xuân Hoàng	12/11	060*%*048	Xuất sắc	9.43	Tốt	85	Giỏi	6,104,000
15	22*@*259	Nguyễn Ngọc An	23/09	075*%*523	Xuất sắc	9.48	Xuất sắc	99	Xuất sắc	6,104,000
16	22*@*265	Trần Lê Thiên Ân	12/07	060*%*707	Xuất sắc	9.49	Xuất sắc	99	Xuất sắc	6,104,000
17	22*@*436	Nguyễn Duy Trường	14/06	082*%*988	Xuất sắc	9.51	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
18	22*@*289	Ca Tấn Dương	02/09	086*%*462	Xuất sắc	9.53	Tốt	87	Giỏi	6,104,000
19	22*@*257	Lâm Phước An	22/01	091*%*241	Xuất sắc	9.67	Tốt	85	Giỏi	6,104,000
20	22*@*392	Nguyễn Thanh Sơn	15/04	052*%*864	Xuất sắc	9.83	Tốt	85	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22146CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*225	Nguyễn Văn Thái	22/08	080*%*351	Giỏi	8.35	Xuất sắc	94	Giỏi	6,104,000
2	22*@*190	Nguyễn Tấn Phát	08/02	052*%*477	Giỏi	8.41	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
3	22*@*141	Trần Quang Khải	27/09	054*%*200	Giỏi	8.44	Tốt	84	Giỏi	6,104,000
4	22*@*095	Trần Nhật Duy	02/11	079*%*142	Giỏi	8.51	Xuất sắc	97	Giỏi	6,104,000
5	22*@*173	Lương Hải Nam	19/09	077*%*318	Giỏi	8.62	Xuất sắc	91	Giỏi	6,104,000
6	22*@*209	Nguyễn Thành Quý	07/01	051*%*813	Giỏi	8.62	Xuất sắc	93	Giỏi	6,104,000
7	22*@*217	Bùi Nhật Tân	22/11	052*%*313	Giỏi	8.62	Xuất sắc	95	Giỏi	6,104,000
8	22*@*230	Phạm Gia Thiều	08/06	068*%*020	Giỏi	8.68	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
9	22*@*153	Nguyễn Huỳnh Đăng	16/10	077*%*937	Giỏi	8.7	Xuất sắc	93	Giỏi	6,104,000
10	22*@*075	Nguyễn Bá Ân	10/12	075*%*645	Giỏi	8.83	Tốt	86	Giỏi	6,104,000
11	22*@*228	Nguyễn Huỳnh Thắng	18/02	052*%*341	Giỏi	8.95	Tốt	84	Giỏi	6,104,000
12	22*@*086	Nguyễn Minh Chiến	09/01	051*%*128	Giỏi	8.99	Xuất sắc	99	Giỏi	6,104,000
13	22*@*233	Đặng Phước Thịnh	16/07	060*%*110	Xuất sắc	9.25	Tốt	84	Giỏi	6,104,000
14	22*@*166	Nguyễn Thị Khánh Linh	02/04	075*%*035	Xuất sắc	9.27	Xuất sắc	93	Xuất sắc	6,104,000
15	22*@*221	Phạm Ngọc Lan Thanh	20/10	095*%*479	Xuất sắc	9.43	Tốt	80	Giỏi	6,104,000
16	22*@*162	Đỗ Khắc Sơn Lâm	18/10	077*%*922	Xuất sắc	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
17	22*@*120	Nguyễn Vạn Hiếu	29/10	077*%*796	Xuất sắc	9.53	Xuất sắc	90	Xuất sắc	6,104,000
18	22*@*170	Ngô Anh Minh	08/08	068*%*789	Xuất sắc	9.64	Xuất sắc	94	Xuất sắc	6,104,000

CTĐT: 23104 - Ngành: Kỹ thuật công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*059	Nguyễn Thị Ngọc Tuyên	18/04	083*%*710	Xuất sắc	9.07	Xuất sắc	97	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*064	Cao Huỳnh Diệu Vy	11/07	051*%*657	Xuất sắc	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 23134 - Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*010	Đoàn Hải Đăng	31/01	084*%*378	Giỏi	8.62	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	23*@*042	Lương Minh Nhật	29/07	051*%*827	Giỏi	8.62	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23138 - Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*042	Phan Thị Tâm Như	22/10	070*%*478	Giỏi	8.15	Tốt	88	Giỏi	20,700,000
2	23*@*052	Phan Thị Thu Thảo	08/11	083*%*090	Giỏi	8.74	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23143 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*307	Vũ Phương Nam	19/09	037*%*106	Giỏi	8.24	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	23*@*282	Trần Anh Khoa	26/06	080*%*003	Giỏi	8.25	Tốt	85	Giỏi	20,700,000
3	23*@*375	Hồ Quốc Tuấn	08/03	082*%*183	Giỏi	8.25	Xuất sắc	91	Giỏi	20,700,000
4	23*@*269	Nguyễn Ngọc Gia Huy	28/10	079*%*798	Giỏi	8.33	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000
5	23*@*344	Lê Văn Rây	27/09	080*%*493	Giỏi	8.58	Xuất sắc	96	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23143CLC - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*198	Nguyễn Phú Thành	04/01	087*%*481	Giỏi	8.34	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	23*@*100	Nguyễn Miêu Bách	27/12	056*%*801	Giỏi	8.43	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
3	23*@*126	Trịnh Ngọc Hiếu	27/01	060**%*948	Giỏi	8.45	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	23*@*148	Lê Văn Khoa	29/04	079**%*927	Giỏi	8.75	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23143CLN - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*006	Nguyễn Minh Châu	08/12	083**%*957	Khá	7.94	Khá	73	Khá	18,000,000

CTĐT: 23144 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*203	Huỳnh Trung Hậu	28/04	096**%*284	Giỏi	8.41	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	23*@*230	Hồ Minh Khánh	04/06	083**%*311	Giỏi	8.41	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
3	23*@*294	Đặng Ngọc Quỳnh	01/03	056**%*097	Giỏi	8.63	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
4	23*@*306	Hà Thanh Tân	19/01	072**%*197	Giỏi	8.73	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
5	23*@*311	Dương Chí Thiện	26/10	077**%*767	Giỏi	8.93	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23144CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*067	Nguyễn Nhật Hào	02/07	087**%*650	Giỏi	8.51	Tốt	86	Giỏi	21,045,000
2	23*@*089	Phạm Quang Hưng	23/03	075**%*168	Giỏi	8.63	Tốt	88	Giỏi	21,045,000
3	23*@*122	Lê Phục Thanh Nghiêm	25/11	079**%*852	Giỏi	8.92	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
4	23*@*110	Phạm Quốc Kiệt	10/11	087**%*446	Giỏi	8.93	Xuất sắc	91	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23146 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*279	Nguyễn Đăng Khoa	05/10	075**%*624	Khá	7.94	Khá	76	Khá	18,600,000
2	23*@*186	Phạm Hải Băng	02/08	096**%*625	Giỏi	8.0	Xuất sắc	96	Giỏi	21,045,000
3	23*@*383	Nguyễn Nam Triết	05/11	052**%*284	Giỏi	8.02	Tốt	83	Giỏi	21,045,000
4	23*@*256	Trần Bảo Huy	20/09	089**%*782	Giỏi	8.1	Tốt	80	Giỏi	21,045,000
5	23*@*248	Đào Mỹ Gia Huy	05/12	075**%*046	Giỏi	8.26	Tốt	81	Giỏi	21,045,000
6	23*@*406	Lý Và Văn	19/02	077**%*034	Giỏi	8.46	Tốt	81	Giỏi	21,045,000
7	23*@*176	Chung Hoàng Ân	02/11	082**%*561	Giỏi	8.51	Xuất sắc	94	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23146CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*133	Nguyễn Hữu Phước	08/05	074**%*311	Khá	7.77	Khá	78	Khá	18,600,000
2	23*@*120	Lê Thế Nguyên	03/02	074**%*447	Giỏi	8.51	Tốt	86	Giỏi	21,045,000
3	23*@*118	Võ Đức Nam	01/08	045**%*071	Giỏi	8.56	Khá	78	Khá	18,600,000
4	23*@*167	Trần Nhuận Yên	09/06	084**%*114	Giỏi	8.79	Xuất sắc	90	Giỏi	21,045,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 24104 - Ngành: Kỹ thuật công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*045	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	05/05	095**%*329	Giỏi	8.03	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000
2	24*@*033	Phan Tuấn Kiệt	25/07	079**%*507	Giỏi	8.35	Tốt	85	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24134 - Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*048	Trần Lữ Phương Nam	26/05	089**%*115	Giỏi	8.97	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*023	Võ Hồng Đức	08/08	079**%*036	Giỏi	8.99	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24138 - Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*060	Bùi Thị Thanh Xuân	15/05	087**%*581	Khá	7.76	Tốt	81	Khá	18,000,000
2	24*@*017	Phạm Ngọc Giao	13/12	079**%*757	Khá	7.83	Tốt	87	Khá	18,000,000

CTĐT: 24143 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*330	Phan Bảo Quốc	01/02	087**%*652	Giỏi	8.46	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*234	Đỗ Kim Huy	06/03	070**%*260	Giỏi	8.53	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	24*@*356	Nguyễn Văn Thiết	18/06	042**%*796	Giỏi	8.62	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	24*@*174	Ngô Minh Bảo	09/10	068**%*517	Giỏi	8.7	Tốt	86	Giỏi	20,700,000
5	24*@*382	Phạm Nhật Trí	18/05	082**%*678	Giỏi	8.7	Xuất sắc	99	Giỏi	20,700,000
6	24*@*391	Nguyễn Anh Tuấn	08/08	054**%*239	Giỏi	8.77	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
7	24*@*291	Nguyễn Ni Muộn	15/12	052**%*370	Xuất sắc	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24143CTN - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*030	Phạm Văn Mạnh	18/04	002**%*862	Khá	7.96	Khá	72	Khá	18,000,000
2	24*@*041	Phạm Minh Phú	07/10	052**%*224	Giỏi	8.05	Tốt	83	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24144 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*163	Lê Đình Hiệp	23/06	074**%*218	Giỏi	8.53	Xuất sắc	94	Giỏi	21,045,000
2	24*@*235	Trần Mạnh Nam	02/09	036**%*783	Giỏi	8.55	Xuất sắc	92	Giỏi	21,045,000
3	24*@*241	Cao Chí Nguyên	25/03	083**%*633	Giỏi	8.66	Tốt	85	Giỏi	21,045,000
4	24*@*312	Nguyễn Thái Toàn	19/09	091**%*420	Giỏi	8.67	Tốt	86	Giỏi	21,045,000
5	24*@*155	Trần Thiện Hào	24/09	079**%*489	Giỏi	8.74	Tốt	87	Giỏi	21,045,000
6	24*@*298	Nguyễn Việt Thái	19/09	054**%*780	Giỏi	8.75	Xuất sắc	91	Giỏi	21,045,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
7	24*@*321	Lê Phú Thanh Truyền	09/02	080**%*093	Giỏi	8.77	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24146 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*106	Nguyễn Thiên Ân	15/03	068**%*650	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*128	Trần Lê Duy	01/10	074**%*649	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*317	Trần Thị Ngọc Trâm	01/06	068**%*643	Xuất sắc	9.17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*262	Trần Văn Phục	11/07	051**%*929	Xuất sắc	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
5	24*@*181	Phạm Ngọc Huy	06/09	066**%*988	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*220	Nguyễn Thành Lợi	16/11	051**%*208	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
7	24*@*258	Lương Hoàng Phúc	07/06	033**%*217	Xuất sắc	9.36	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 25104 - Ngành: Kỹ thuật công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*021	Trương Hoàng Khiêm	29/05	051**%*660	Giỏi	8.18	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*008	Phan Trường Giang	12/02	092**%*415	Giỏi	8.39	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25134 - Ngành: Robot và trí tuệ nhân tạo

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*093	Đoàn Tấn Tài	31/03	068**%*993	Giỏi	8.6	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*101	Nguyễn Văn Thắng	04/05	089**%*756	Giỏi	8.64	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	25*@*026	Huỳnh Phúc Hậu	19/06	077**%*654	Giỏi	8.66	Tốt	86	Giỏi	20,700,000
4	25*@*003	Nguyễn Hồng Ân	13/08	074**%*115	Giỏi	8.68	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25138 - Ngành: Kỹ nghệ gỗ và nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*023	Trần Ngọc Thiên Kim	11/09	079**%*534	Giỏi	8.01	Khá	78	Khá	18,000,000

CTĐT: 25143 - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*317	Phan Hoài Phong	31/10	096**%*554	Giỏi	8.8	Xuất sắc	95	Giỏi	20,700,000
2	25*@*410	Hồ Anh Tuấn	17/08	052**%*947	Giỏi	8.81	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	25*@*389	Trần Vạn Tiến	29/06	051**%*666	Giỏi	8.81	Tốt	86	Giỏi	20,700,000
4	25*@*264	Nguyễn Hồ Khang	02/06	052**%*919	Giỏi	8.83	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
5	25*@*186	Nguyễn Thanh Bình	10/12	035**%*830	Giỏi	8.87	Xuất sắc	91	Giỏi	20,700,000
6	25*@*267	Trương Quốc Khang	09/06	066**%*469	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
7	25*@*309	Nguyễn Xuân Nhật	28/12	052**%*750	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
8	25*@*194	Nguyễn Lê Duy	26/04	087**%*849	Xuất sắc	9.33	Xuất sắc	93	Xuất sắc	23,400,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 25143CTN - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*153	Vũ Tấn Minh	08/10	075**%*902	Giỏi	8.58	Tốt	88	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25144 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*327	Trần Minh Trí	14/02	092**%*323	Giỏi	8.53	Tốt	82	Giỏi	21,045,000
2	25*@*277	Vũ Quang Phong	29/09	077**%*830	Giỏi	8.54	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000
3	25*@*182	Lê Minh Chí	06/08	075**%*209	Giỏi	8.58	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
4	25*@*306	Phạm Đức Thiên	29/11	051**%*018	Giỏi	8.75	Tốt	81	Giỏi	21,045,000
5	25*@*345	Trần Đại Vĩ	14/08	089**%*692	Giỏi	8.76	Xuất sắc	91	Giỏi	21,045,000
6	25*@*176	Nguyễn Đình Thế Bảo	01/06	038**%*955	Giỏi	8.83	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25146 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*239	Trần Thanh Minh	21/08	067**%*358	Giỏi	8.93	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	25*@*192	Nguyễn Hoàng Bảo Huy	29/11	070**%*649	Giỏi	8.95	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000
3	25*@*152	Phan Tiến Dũng	24/12	068**%*847	Xuất sắc	9.01	Tốt	88	Giỏi	21,045,000
4	25*@*346	Huỳnh Tuấn Vũ	13/03	079**%*259	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
5	25*@*169	Trần Văn Hà	12/07	044**%*761	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
6	25*@*251	Phạm Minh Nhi	03/11	066**%*458	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
7	25*@*315	Võ Thành Tiên	05/02	054**%*149	Xuất sắc	9.25	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

Đơn vị: Đào tạo tiên tiến

CTĐT: 22110FIE - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*007	Nguyễn Nhật An	12/05	075**%*009	Giỏi	8.93	Tốt	82	Giỏi	10,464,000
2	22*@*092	Nguyễn Văn Vũ	24/06	052**%*418	Giỏi	8.99	Tốt	81	Giỏi	10,464,000
3	22*@*091	Nguyễn Tuấn Vũ	18/04	054**%*445	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	92	Xuất sắc	10,464,000
4	22*@*012	Bạch Đức Cảnh	28/11	07**%*07	Xuất sắc	9.04	Tốt	86	Giỏi	10,464,000
5	22*@*078	Nguyễn Tiến Toàn	26/05	079**%*664	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	97	Xuất sắc	10,464,000

CTĐT: 22116FIE - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*012	Đặng Kim Khuê	21/11	040**%*089	Giỏi	8.79	Xuất sắc	95	Giỏi	18,802,500

CTĐT: 22119FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*028	Lê Quốc Sơn	05/10	079**%*434	Giỏi	8.19	Khá	70	Khá	6,104,000
2	22*@*021	Trần Trọng Nghĩa	12/10	070**%*987	Giỏi	8.34	Khá	79	Khá	6,104,000
3	22*@*002	Hoàng Thị Linh Chi	10/03	045**%*739	Xuất sắc	9.26	Tốt	82	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22124FIE - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*014	Nguyễn Hải Ngọc	29/10	075**%*752	Giỏi	8.55	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
2	22*@*005	Đỗ Thị Thu Huyền	14/03	079**%*218	Giỏi	8.6	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
3	22*@*016	Lê Nguyễn Tâm Như	18/01	072**%*360	Giỏi	8.6	Xuất sắc	97	Giỏi	2,832,000
4	22*@*021	Cao Thùy Trang	03/06	075**%*808	Giỏi	8.75	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
5	22*@*015	Lê Uyên Nhã	27/01	079**%*815	Xuất sắc	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000

CTĐT: 22142FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*056	Dương Đình Trọng	01/10	079**%*613	Giỏi	8.51	Tốt	83	Giỏi	10,464,000
2	22*@*018	Nguyễn Lê Huy	28/12	064**%*113	Giỏi	8.59	Xuất sắc	96	Giỏi	10,464,000
3	22*@*004	Nguyễn Việt Bảo	18/07	079**%*452	Giỏi	8.68	Xuất sắc	100	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22143FIE - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*069	Nguyễn Vũ Chí Tâm	14/04	049**%*121	Khá	7.39	Khá	70	Khá	6,104,000
2	22*@*047	Đào Mạnh Hải	10/08	096**%*102	Giỏi	8.46	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22144FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*009	Hoàng Quang Dương	14/11	030**%*980	Giỏi	8.31	Xuất sắc	94	Giỏi	10,464,000
2	22*@*004	Trương Nguyễn Thế Bảo	25/12	077**%*250	Giỏi	8.76	Tốt	80	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22145FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*056	Nguyễn Minh Quang	21/05	079**%*295	Giỏi	8.44	Tốt	83	Giỏi	10,464,000
2	22*@*053	Nguyễn Tấn Nhật	21/06	051**%*217	Giỏi	8.48	Tốt	89	Giỏi	10,464,000
3	22*@*077	Phạm Huy Tiến	04/12	079**%*215	Giỏi	8.63	Tốt	80	Giỏi	10,464,000
4	22*@*010	Phạm Quốc Bảo	16/09	064**%*745	Giỏi	8.75	Xuất sắc	99	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22146FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*042	Huỳnh Triệu Phúc	07/03	052**%*301	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	10,464,000
2	22*@*017	Hoàng Gia Khang	20/11	079**%*033	Xuất sắc	9.05	Tốt	81	Giỏi	10,464,000
3	22*@*026	Trần Trung Kiên	08/05	068**%*823	Xuất sắc	9.15	Tốt	80	Giỏi	10,464,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 22147FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*026	Lê Thị Kim Thư	01/01	075**%*561	Giỏi	8.36	Xuất sắc	100	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22151FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*014	Nguyễn Vũ Trung Hiếu	11/04	054**%*634	Giỏi	8.51	Tốt	81	Giỏi	18,802,500
2	22*@*017	Ngô Gia Huy	08/10	077**%*699	Giỏi	8.58	Tốt	81	Giỏi	18,802,500

CTĐT: 22161FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*070	Lê Nguyễn Minh Quang	01/07	040**%*932	Khá	7.9	Khá	78	Khá	6,104,000
2	22*@*081	Võ Văn Tiến	19/02	079**%*114	Giỏi	8.38	Xuất sắc	90	Giỏi	6,104,000
3	22*@*061	Nguyễn Hồng Lục	02/11	079**%*770	Giỏi	8.67	Tốt	86	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 23110FIE - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*026	Trần Quốc Huy	06/12	079**%*252	Giỏi	8.54	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	23*@*068	Lê Hữu Trục	28/12	079**%*485	Giỏi	8.84	Xuất sắc	90	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23116FIE - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*042	Vũ Trần Mỹ Vân	07/12	036**%*765	Khá	7.75	Khá	71	Khá	18,000,000

CTĐT: 23119FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*003	Đặng Quốc Bảo	24/07	086**%*847	Xuất sắc	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 23124FIE - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*023	Đoàn Ngọc Thu Ngân	12/08	079**%*950	Xuất sắc	9.11	Tốt	85	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 23142FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*033	Nguyễn Ngọc Khánh	20/01	068**%*020	Giỏi	8.35	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	23*@*042	Phạm Lê Diễm My	25/01	075**%*323	Giỏi	8.8	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23143FIE - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*061	Trần Hữu Khanh	04/03	068**%*216	Giỏi	8.37	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23144FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*015	Trần Đình Huy	19/05	074*%*687	Giỏi	8.03	Xuất sắc	90	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23145FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*030	Đình Vũ Thiên Phú	19/06	079*%*846	Giỏi	8.7	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23146FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*038	Thượng Trí Tín	04/05	075*%*125	Giỏi	8.24	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23149FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*016	Trần Hoàng Bảo Khanh	21/02	079*%*931	Giỏi	8.64	Tốt	89	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23151FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*032	Trương Quang Thịnh	20/07	051*%*167	Giỏi	8.7	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23161FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*077	Nguyễn Hoàng Công Tấn	25/03	060*%*677	Khá	7.95	Tốt	89	Khá	18,600,000

CTĐT: 24110FIE - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*098	Lý Trần Gia Khang	13/02	075*%*058	Giỏi	8.81	Tốt	88	Giỏi	21,045,000
2	24*@*084	Trần Lê Dũng	02/02	045*%*934	Giỏi	8.88	Tốt	81	Giỏi	21,045,000
3	24*@*080	Mai Quốc Bảo	11/04	079*%*333	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24116FIE - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*055	Nguyễn Ánh Thiên	22/04	075*%*519	Giỏi	8.26	Xuất sắc	95	Giỏi	20,700,000
2	24*@*057	Phạm Vũ Yến Nhi	26/10	054*%*900	Giỏi	8.3	Xuất sắc	95	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24119FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*017	Đào Quốc Bình	30/11	035*%*224	Giỏi	8.48	Tốt	82	Giỏi	20,700,000
2	24*@*059	Nguyễn Nhật Minh	15/12	079*%*526	Giỏi	8.63	Xuất sắc	99	Giỏi	20,700,000
3	24*@*088	Trần Công Thiện	22/04	066*%*384	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24124FIE - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*091	Nguyễn Thị Giao Xuân	28/01	087*%*022	Xuất sắc	9.13	Xuất sắc	94	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*062	Lê Trần Anh Quân	26/04	077*%*575	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
3	24*@*037	Phan Nhật Lễ	20/07	052*%*256	Xuất sắc	9.62	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 24142FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*024	Trần Túc Gia	29/12	079*%*614	Giỏi	8.91	Tốt	81	Giỏi	21,045,000
2	24*@*016	Lê Hữu Duy	18/11	052*%*370	Xuất sắc	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24143FIE - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*094	Nguyễn Đăng Ngọc	26/12	231*%*123	Khá	7.72	Tốt	89	Khá	18,000,000
2	24*@*112	Nguyễn Hữu Lộc	25/04	092*%*353	Khá	7.89	Tốt	85	Khá	18,000,000
3	24*@*145	Dương Chí Thành	22/09	075*%*371	Giỏi	8.48	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24144FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*077	Nguyễn Tấn Phú	17/01	075*%*161	Giỏi	8.1	Tốt	89	Giỏi	21,045,000
2	24*@*099	Dương Hoàng Anh Tuấn	29/11	052*%*699	Giỏi	8.4	Khá	75	Khá	18,600,000
3	24*@*019	Trần Quang Dũng	14/04	075*%*292	Giỏi	8.86	Xuất sắc	96	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24145FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*141	Võ Trương Gia Ngọc	12/11	052*%*369	Giỏi	8.5	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	24*@*180	Huỳnh Tấn Tú	24/08	084*%*003	Giỏi	8.5	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000
3	24*@*168	Khổng Đức Thịnh	10/06	079*%*702	Giỏi	8.76	Xuất sắc	98	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24146FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*028	Dương Minh Hiếu	06/03	052*%*526	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*079	Nguyễn Việt Thắng	27/10	060*%*752	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24147FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*047	Trương Công Mạnh	24/06	066*%*749	Giỏi	8.67	Tốt	86	Giỏi	20,700,000
2	24*@*019	Lê Gia Đạt	20/11	079*%*524	Xuất sắc	9.48	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24149FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*038	Nguyễn Duy Khôi	14/07	079*%*245	Giỏi	8.63	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*023	Trần Kiều Bảo Huy	29/03	077*%*624	Xuất sắc	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 24151FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*018	Hồ Huy Dũng	18/02	079*%*462	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*030	Trần Xuân Huy	26/03	049*%*371	Xuất sắc	9.57	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24161FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*145	Trần Nhất Trung	02/03	068*%*567	Giỏi	8.53	Xuất sắc	94	Giỏi	21,045,000
2	24*@*114	Nguyễn Lê Nguyên	16/06	052*%*307	Giỏi	8.91	Xuất sắc	92	Giỏi	21,045,000
3	24*@*115	Nguyễn Trung Nguyên	09/11	052*%*669	Xuất sắc	9.52	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 25110FIE - Ngành: Công nghệ thông tin

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*026	Lâm Tuấn Hưng	01/07	079*%*864	Giỏi	8.82	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	25*@*073	Trần Phước Minh Tùng	08/03	049*%*201	Giỏi	8.88	Xuất sắc	91	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25116FIE - Ngành: Công nghệ thực phẩm

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*046	Võ Trần Khôi Nguyên	18/06	079*%*384	Giỏi	8.02	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000
2	25*@*015	Nguyễn Thành Đạt	19/10	060*%*831	Giỏi	8.05	Tốt	81	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25119FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*003	Trương Ngô Gia Bảo	25/11	079*%*395	Giỏi	8.85	Xuất sắc	96	Giỏi	20,700,000
2	25*@*041	Đặng Hữu Tài	04/02	052*%*971	Giỏi	8.89	Tốt	87	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25124FIE - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*012	Trần Hà Giang	09/10	079*%*873	Giỏi	8.7	Tốt	89	Giỏi	18,400,000
2	25*@*033	Phạm Khải Minh	17/09	079*%*703	Giỏi	8.93	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25128FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật hóa học

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*012	Mai Anh Dũng	12/10	049*%*198	Giỏi	8.7	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*075	Vũ Nguyễn Quỳnh Trâm	13/09	038*%*604	Giỏi	8.77	Tốt	87	Giỏi	20,700,000
3	25*@*060	Bùi Xuân Phương	24/05	079*%*830	Giỏi	8.78	Xuất sắc	90	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25129FIE - Ngành: Kỹ thuật y sinh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*025	Nguyễn Phan Đăng	19/05	079*%*813	Giỏi	8.36	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 25142FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*048	Lâm Vĩnh Khang	24/07	079*%*580	Giỏi	8.37	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	25*@*122	Lê Văn Vinh	07/02	091*%*471	Giỏi	8.38	Tốt	84	Giỏi	21,045,000
3	25*@*058	Trần Đăng Khoa	18/04	079*%*899	Giỏi	8.74	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25143FIE - Ngành: Công nghệ chế tạo máy

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*079	Huỳnh Phúc Nguyên	29/06	079*%*083	Giỏi	8.44	Tốt	88	Giỏi	20,700,000
2	25*@*070	Nguyễn Như Minh	30/06	034*%*177	Giỏi	8.52	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	25*@*007	Nguyễn Quốc Bảo	07/01	080*%*116	Giỏi	8.57	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	25*@*082	Nguyễn Minh Nhật	09/11	068*%*473	Giỏi	8.57	Xuất sắc	98	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25144FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*093	Phạm Như Quân	23/02	075*%*747	Giỏi	8.27	Xuất sắc	94	Giỏi	21,045,000
2	25*@*040	Phạm Thanh Hoàng	11/05	064*%*277	Giỏi	8.48	Tốt	88	Giỏi	21,045,000
3	25*@*085	Lại Hoàng Vĩnh Phú	20/02	075*%*092	Giỏi	8.72	Xuất sắc	96	Giỏi	21,045,000
4	25*@*023	Phan Song Du	08/03	072*%*222	Giỏi	8.81	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25144FIEMA - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ khí

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*143	Nguyễn Hoàng Minh	06/06	077*%*930	Giỏi	8.51	Xuất sắc	99	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25145FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*045	Hồ Diên Gia Hưng	15/07	064*%*401	Giỏi	8.47	Tốt	88	Giỏi	21,045,000
2	25*@*028	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	04/07	068*%*383	Giỏi	8.49	Xuất sắc	98	Giỏi	21,045,000
3	25*@*054	Phan Ngọc Đăng Khoa	27/02	067*%*565	Giỏi	8.68	Tốt	81	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25146FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*106	Mai Nguyễn Nhật Tiến	24/12	089*%*046	Giỏi	8.43	Tốt	87	Giỏi	21,045,000
2	25*@*072	Bùi Bảo Nguyên	06/02	082*%*784	Giỏi	8.5	Xuất sắc	91	Giỏi	21,045,000
3	25*@*007	Nguyễn Hồng Thái Bảo	12/03	087*%*070	Giỏi	8.72	Xuất sắc	91	Giỏi	21,045,000
4	25*@*011	Phạm Việt Bách	18/11	031*%*785	Giỏi	8.8	Tốt	85	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25147FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*035	Nguyễn Việt Phúc	21/04	079*%*911	Giỏi	8.53	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
2	25*@*018	Lê Nguyên Hưng	25/02	056**%*811	Giỏi	8.78	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25149FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*010	Nguyễn Văn Hiến	14/08	083**%*554	Giỏi	8.66	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25151FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*097	Phạm Nguyễn Minh Phúc	01/01	075**%*584	Giỏi	8.85	Xuất sắc	91	Giỏi	21,045,000
2	25*@*049	Phan Gia Hưng	17/01	025**%*530	Giỏi	8.85	Xuất sắc	97	Giỏi	21,045,000
3	25*@*110	Đỗ Việt Thắng	16/10	074**%*104	Giỏi	8.9	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
4	25*@*109	Trịnh Minh Tài	28/10	079**%*198	Giỏi	8.9	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25161FIE - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*070	Trần Ái Quốc	27/02	034**%*788	Giỏi	8.42	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	25*@*015	Trần Hải Bình	27/09	067**%*855	Giỏi	8.48	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
3	25*@*035	Nguyễn Nhật Khang	02/02	084**%*292	Giỏi	8.8	Xuất sắc	99	Giỏi	21,045,000

Đơn vị: Điện - Điện tử

CTĐT: 22119 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*220	Nguyễn Văn Quân	10/09	067**%*544	Giỏi	8.28	Tốt	88	Giỏi	18,802,500
2	22*@*205	Nguyễn Văn Thảo	01/04	045**%*287	Giỏi	8.4	Tốt	84	Giỏi	18,802,500
3	22*@*191	Nguyễn Hữu Khoa	20/12	083**%*032	Giỏi	8.63	Xuất sắc	92	Giỏi	18,802,500

CTĐT: 22119CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*071	Đỗ Văn Hiếu	24/05	064**%*587	Giỏi	8.8	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
2	22*@*056	Nguyễn Thế Đạt	16/03	080**%*210	Giỏi	8.81	Xuất sắc	90	Giỏi	6,104,000
3	22*@*066	Trần Hoàng Hải	25/06	077**%*480	Giỏi	8.92	Tốt	82	Giỏi	6,104,000
4	22*@*108	Võ Duy Nghĩa	06/08	060**%*785	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	96	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*159	Đỗ Thị Ngọc Yến	11/04	075**%*857	Xuất sắc	9.11	Tốt	81	Giỏi	6,104,000
6	22*@*099	Nguyễn Khắc Luân	06/12	025**%*810	Xuất sắc	9.16	Tốt	83	Giỏi	6,104,000
7	22*@*079	Lê Gia Huy	03/05	096**%*382	Xuất sắc	9.33	Xuất sắc	90	Xuất sắc	6,104,000
8	22*@*137	Đặng Hưng Thịnh	07/12	075**%*856	Xuất sắc	9.33	Xuất sắc	98	Xuất sắc	6,104,000
9	22*@*069	Phạm Phúc Gia Hiền	29/07	079**%*449	Xuất sắc	9.36	Xuất sắc	97	Xuất sắc	6,104,000
10	22*@*129	Trần Nguyễn Thành Tài	13/05	079**%*416	Xuất sắc	9.36	Xuất sắc	99	Xuất sắc	6,104,000
11	22*@*057	Trần Thành Đạt	21/09	083**%*438	Xuất sắc	9.71	Xuất sắc	99	Xuất sắc	6,104,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 22129 - Ngành: Kỹ thuật y sinh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*032	Dương Huỳnh Minh	10/12	052*%*921	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	95	Xuất sắc	10,464,000
2	22*@*013	Dương Trâm Ngọc Hiền	10/12	084*%*608	Xuất sắc	9.46	Xuất sắc	100	Xuất sắc	10,464,000

CTĐT: 22139 - Ngành: Hệ thống nhúng và IoT

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*078	Trần Duy Vương	04/12	052*%*035	Giỏi	8.84	Xuất sắc	100	Giỏi	10,464,000
2	22*@*027	Nguyễn Trần Gia Huy	18/06	054*%*721	Xuất sắc	9.0	Tốt	80	Giỏi	10,464,000
3	22*@*069	Nguyễn Thị Thủy	02/09	066*%*313	Xuất sắc	9.49	Xuất sắc	93	Xuất sắc	10,464,000
4	22*@*051	Vũ Thiên Phúc	12/09	075*%*074	Xuất sắc	9.7	Tốt	81	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22142 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*262	Nguyễn Thế Anh	02/12	035*%*620	Khá	7.81	Khá	74	Khá	16,350,000
2	22*@*258	Phạm Nguyễn Quốc An	16/10	080*%*392	Khá	7.83	Khá	79	Khá	16,350,000
3	22*@*347	Trần Cao Hoàng Luân	19/05	052*%*842	Khá	7.94	Tốt	80	Khá	16,350,000
4	22*@*399	Nguyễn Nhật Tân	08/06	052*%*037	Khá	7.99	Xuất sắc	92	Khá	16,350,000
5	22*@*292	Nguyễn Đức Đạt	23/02	077*%*016	Giỏi	8.51	Xuất sắc	100	Giỏi	18,802,500
6	22*@*291	Mai Tấn Đạt	18/05	051*%*168	Giỏi	8.6	Tốt	81	Giỏi	18,802,500

CTĐT: 22142CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*015	Lê Thành Huy	14/08	066*%*935	Giỏi	8.37	Xuất sắc	90	Giỏi	10,464,000
2	22*@*180	Lưu Hữu Nhân	24/01	079*%*332	Giỏi	8.43	Xuất sắc	100	Giỏi	10,464,000
3	22*@*151	Nguyễn Đăng Khôi	10/06	095*%*483	Giỏi	8.51	Xuất sắc	98	Giỏi	10,464,000
4	22*@*115	Nguyễn Văn Hải	26/07	051*%*966	Giỏi	8.56	Tốt	81	Giỏi	10,464,000
5	22*@*107	Dương Minh Đức	10/09	074*%*150	Giỏi	8.65	Xuất sắc	91	Giỏi	10,464,000
6	22*@*204	Đặng Hoàng Quân	26/02	079*%*048	Giỏi	8.76	Tốt	82	Giỏi	10,464,000
7	22*@*247	Nguyễn Minh Tuấn	16/04	077*%*125	Giỏi	8.76	Xuất sắc	92	Giỏi	10,464,000
8	22*@*225	Nguyễn Huỳnh Đức	31/10	079*%*876	Giỏi	8.84	Tốt	81	Giỏi	10,464,000
9	22*@*175	Nguyễn Văn Nguyên	20/01	051*%*542	Giỏi	8.84	Xuất sắc	90	Giỏi	10,464,000
10	22*@*212	Nguyễn Thanh Sang	12/08	058*%*114	Giỏi	8.92	Xuất sắc	91	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22151 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*334	Trương Thiếu Vĩ	23/12	094*%*677	Giỏi	8.95	Xuất sắc	91	Giỏi	18,802,500

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
2	22*@*202	Lê Quốc Đạt	01/05	054*%*830	Giỏi	8.97	Xuất sắc	100	Giỏi	18,802,500
3	22*@*220	Đoàn Phan Bảo Huy	18/05	052*%*317	Giỏi	8.98	Tốt	88	Giỏi	18,802,500
4	22*@*307	Lê Tuấn Thương	22/07	049*%*634	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,255,000
5	22*@*180	Nguyễn Sơn Bình	30/09	082*%*702	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	93	Xuất sắc	21,255,000

CTĐT: 22151CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*112	Nguyễn Thị Tuyết Mai	22/10	075*%*044	Giỏi	8.71	Tốt	82	Giỏi	10,464,000
2	22*@*155	Phạm Lê Huy Trục	20/01	054*%*523	Giỏi	8.72	Tốt	88	Giỏi	10,464,000
3	22*@*113	Ma Nguyễn Viên Mãn	17/08	083*%*361	Giỏi	8.83	Tốt	86	Giỏi	10,464,000
4	22*@*119	Phạm Trương Phương	24/05	030*%*197	Giỏi	8.85	Xuất sắc	93	Giỏi	10,464,000
5	22*@*064	Phạm Duy	08/07	051*%*855	Giỏi	8.86	Tốt	83	Giỏi	10,464,000
6	22*@*051	Hoàng Thái Bảo	07/04	060*%*584	Xuất sắc	9.13	Tốt	88	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22161CLDT - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*169	Nguyễn Thiên Phú	11/02	079*%*670	Giỏi	8.71	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22161CLNVT - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*004	Nguyễn Hoàng Diễm Chi	10/03	079*%*634	Giỏi	8.36	Khá	70	Khá	6,104,000

CTĐT: 22161CLVT - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*036	Phạm Ngọc Diễm Trang	23/03	060*%*622	Khá	7.83	Khá	74	Khá	6,104,000
2	22*@*116	Nguyễn Trung Đức	05/03	062*%*712	Giỏi	8.06	Tốt	83	Giỏi	6,104,000
3	22*@*212	Phạm Ngô Tuấn Tú	16/09	066*%*585	Giỏi	8.14	Tốt	87	Giỏi	6,104,000
4	22*@*163	Nguyễn Hoàng Phát	18/06	087*%*347	Giỏi	8.17	Xuất sắc	97	Giỏi	6,104,000
5	22*@*054	Phạm Trọng Hoàng	17/09	077*%*919	Giỏi	8.24	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
6	22*@*193	Nguyễn Thị Diễm Thúy	20/12	082*%*067	Giỏi	8.29	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
7	22*@*113	Phan Việt Thành Đạt	08/07	052*%*822	Giỏi	8.32	Khá	72	Khá	6,104,000
8	22*@*200	Hoàng Đức Trọng	30/03	036*%*119	Giỏi	8.49	Khá	78	Khá	6,104,000
9	22*@*123	Lê Việt Hoàng	31/03	045*%*894	Giỏi	8.68	Tốt	82	Giỏi	6,104,000
10	22*@*139	Phạm Đăng Khoa	01/01	075*%*360	Xuất sắc	9.15	Xuất sắc	92	Xuất sắc	6,104,000

CTĐT: 22161DTCN - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*327	Trần Thị Thủy Triều	12/07	054*%*308	Giỏi	8.48	Tốt	84	Giỏi	6,104,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
2	22*@*341	Trần Phi Yên	10/09	052*%*586	Giỏi	8.67	Xuất sắc	96	Giỏi	6,104,000
3	22*@*322	Nguyễn Thanh Tịnh	24/12	046*%*853	Xuất sắc	9.05	Xuất sắc	93	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*238	Từ Thái Đạt	24/12	051*%*428	Xuất sắc	9.43	Xuất sắc	93	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*251	Nguyễn Minh Hiền	28/09	049*%*649	Xuất sắc	9.45	Xuất sắc	97	Xuất sắc	6,104,000

CTĐT: 22161VTVM - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*253	Lê Đỗ Trung Hiếu	05/05	079*%*279	Giỏi	8.19	Tốt	88	Giỏi	10,464,000
2	22*@*301	Mai Nguyễn Hà Phương	15/12	075*%*857	Giỏi	8.69	Tốt	89	Giỏi	10,464,000
3	22*@*249	Nguyễn Thị Ngọc Hải	11/03	066*%*901	Giỏi	8.75	Tốt	80	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 23119 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*182	Nguyễn Trọng Nhân	22/09	096*%*512	Giỏi	8.86	Xuất sắc	94	Giỏi	20,700,000
2	23*@*181	Lê Hữu Nhân	06/12	080*%*689	Giỏi	8.93	Xuất sắc	98	Giỏi	20,700,000
3	23*@*146	Giang Vĩnh Huy	15/11	070*%*248	Giỏi	8.98	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23119CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*074	Trần Hạo Khiêm	09/05	094*%*412	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*111	Dương Minh Thông	22/01	087*%*556	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 23129 - Ngành: Kỹ thuật y sinh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*014	Nguyễn Anh Kiệt	26/02	083*%*052	Giỏi	8.38	Tốt	81	Giỏi	20,700,000
2	23*@*052	Nguyễn Thị Mỹ Thường	12/04	089*%*258	Giỏi	8.6	Xuất sắc	93	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23139 - Ngành: Hệ thống nhúng và IoT

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*031	Lê Quang Minh Nhật	19/09	087*%*358	Giỏi	8.98	Tốt	89	Giỏi	20,700,000
2	23*@*034	Phạm Quang Phúc	15/04	066*%*031	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 23142 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*406	Huỳnh Hữu Thịnh	08/09	083*%*858	Giỏi	8.55	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	23*@*237	Trần Phan Thuận An	03/11	056*%*058	Giỏi	8.55	Xuất sắc	97	Giỏi	21,045,000
3	23*@*428	Trần Đức Trọng	07/06	083*%*270	Giỏi	8.59	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000
4	23*@*278	Nguyễn Mỹ Đông	02/07	040*%*363	Giỏi	8.6	Xuất sắc	93	Giỏi	21,045,000
5	23*@*376	Nguyễn Hoàng Phúc	31/03	060*%*155	Giỏi	8.64	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
6	23*@*370	Tô Duy Phát	09/03	075*%*021	Giỏi	8.85	Tốt	85	Giỏi	21,045,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 23142CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*156	Nguyễn Đức Mạnh	28/12	086*%*157	Giỏi	8.63	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	23*@*145	Lê Cao Kiên	12/08	051*%*499	Giỏi	8.89	Xuất sắc	99	Giỏi	21,045,000
3	23*@*142	Phạm Quốc Đăng Khoa	27/02	079*%*815	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	93	Xuất sắc	23,790,000
4	23*@*083	Nguyễn Mai Anh	02/11	064*%*577	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 23151 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*296	Hồ Đỗ Thanh Phú	08/07	089*%*840	Giỏi	8.41	Tốt	86	Giỏi	21,045,000
2	23*@*324	Trương Ngọc Triều	28/07	051*%*850	Giỏi	8.47	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
3	23*@*225	Nguyễn Sỹ Duy	27/04	075*%*682	Giỏi	8.47	Xuất sắc	98	Giỏi	21,045,000
4	23*@*338	Phạm Nguyễn Tường Vy	27/05	051*%*928	Giỏi	8.48	Xuất sắc	94	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23151CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*138	Nguyễn Hữu Phước Lộc	24/07	077*%*165	Xuất sắc	9.05	Tốt	85	Giỏi	21,045,000
2	23*@*165	Phạm Hữu Phúc	04/11	075*%*525	Xuất sắc	9.07	Tốt	89	Giỏi	21,045,000
3	23*@*191	Nguyễn Quang Trí	05/12	056*%*863	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
4	23*@*080	Nguyễn Minh Đăng	18/01	079*%*055	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
5	23*@*132	Ngô Huỳnh Anh Khôi	23/06	079*%*816	Xuất sắc	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 23161CLDT - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*171	Hồ Minh Quân	18/01	056*%*522	Khá	7.46	Xuất sắc	95	Khá	18,600,000

CTĐT: 23161CLN - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*040	Vương Khánh Toàn	07/03	079*%*556	Khá	7.85	Xuất sắc	93	Khá	18,600,000

CTĐT: 23161CLVT - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*201	Phùng Thị Bảo Trâm	30/09	075*%*078	Giỏi	8.36	Tốt	89	Giỏi	21,045,000
2	23*@*188	Nguyễn Thanh Tân	18/05	052*%*849	Giỏi	8.54	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
3	23*@*202	Nguyễn Đức Trí	20/05	036*%*246	Giỏi	8.76	Xuất sắc	97	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23161DTCN - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*321	Lương Hữu Rạng	10/01	042*%*300	Khá	7.82	Xuất sắc	94	Khá	18,600,000
2	23*@*360	Đặng Hữu Vinh	17/03	092*%*667	Giỏi	8.43	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 23161VTVM - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*350	Nguyễn Minh Trung	20/10	082*%*371	Giỏi	8.58	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	23*@*287	Huỳnh Thị Ái Linh	11/06	052*%*226	Giỏi	8.61	Xuất sắc	99	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24119 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*166	Hoàng Nguyễn Tấn Phát	14/08	079*%*764	Giỏi	8.43	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*120	Lâm Vũ Duy	06/02	051*%*223	Giỏi	8.51	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	24*@*144	Lê Văn Khải	05/04	056*%*786	Giỏi	8.51	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	24*@*198	Trần Hồng Anh Thi	31/07	064*%*587	Giỏi	8.72	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24129 - Ngành: Kỹ thuật y sinh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*017	Trần Phạm Ngọc Hân	21/05	083*%*629	Giỏi	8.73	Xuất sắc	94	Giỏi	20,700,000
2	24*@*018	Nguyễn Thị Thanh Hoa	04/11	052*%*215	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24139 - Ngành: Hệ thống nhúng và IoT

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*049	Ngô Duy Thái	21/10	082*%*615	Giỏi	8.78	Tốt	87	Giỏi	20,700,000
2	24*@*028	Lê Trương Long	14/08	066*%*203	Xuất sắc	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24142 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*184	Lê Sơn Hải	25/05	074*%*330	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*228	Trần Nguyên Khang	16/10	080*%*283	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*263	Nguyễn Đoàn Hữu Luân	27/11	075*%*556	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*339	Trần Đỗ Việt Thái	26/02	089*%*429	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
5	24*@*189	Nguyễn Nhật Hiền	18/10	051*%*041	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*104	Mai Văn Đức Anh	31/03	045*%*292	Xuất sắc	9.22	Xuất sắc	99	Xuất sắc	23,790,000
7	24*@*364	Nguyễn Hồ Phát Triển	03/02	087*%*229	Xuất sắc	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
8	24*@*272	Lê Hữu Nghĩa	09/10	070*%*534	Xuất sắc	9.38	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24151 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*196	Nguyễn Duy Kiệt	12/06	054*%*165	Xuất sắc	9.32	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*289	Lê Văn Tiến	05/04	064*%*770	Xuất sắc	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*091	Nguyễn Đức Anh	05/12	052*%*670	Xuất sắc	9.43	Xuất sắc	99	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*214	Lê Phan Trung Nguyên	01/01	066*%*970	Xuất sắc	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
5	24*@*141	La Nhật Hào	09/09	095**%*647	Xuất sắc	9.52	Xuất sắc	95	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*230	Nguyễn Tấn Phát	09/03	070**%*805	Xuất sắc	9.58	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
7	24*@*275	Hoàng Ngọc Thái	04/08	046**%*459	Xuất sắc	9.61	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24161CTN_VTVM - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*021	Trần Mạnh Gia Huy	25/11	079**%*018	Giỏi	8.24	Tốt	81	Giỏi	21,045,000
2	24*@*053	Lê Tuấn Tú	08/08	049**%*661	Giỏi	8.4	Xuất sắc	96	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24161DTCN - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*258	Nguyễn Quốc Huy	27/03	052**%*379	Giỏi	8.56	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000
2	24*@*438	Phạm Minh Trân	15/07	052**%*134	Giỏi	8.67	Xuất sắc	92	Giỏi	21,045,000
3	24*@*247	Võ Minh Hòa	01/08	070**%*885	Giỏi	8.86	Xuất sắc	96	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 24161TKVM - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*323	Nguyễn Hoàng Trà My	14/11	072**%*552	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	90	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*251	Lê Nhật Huy	17/09	054**%*310	Xuất sắc	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*195	Đặng Hoàng Duy	17/04	082**%*575	Xuất sắc	9.5	Xuất sắc	97	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24161VTVM - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*428	Nguyễn Như Tiến	12/04	046**%*240	Xuất sắc	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*374	Đào Lê Hồng Quân	25/03	052**%*480	Xuất sắc	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
3	24*@*458	Vũ Quốc Việt	28/04	075**%*922	Xuất sắc	9.22	Tốt	87	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 25119 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật máy tính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*106	Lê Trần Trung Kiên	21/09	066**%*584	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
2	25*@*072	Phạm Hải Đăng	03/01	074**%*713	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
3	25*@*137	Lê Anh Quang	19/01	068**%*892	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
4	25*@*086	Lê Minh Huy	16/05	079**%*564	Xuất sắc	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 25129 - Ngành: Kỹ thuật y sinh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*063	Dương Thanh Quý	02/03	072**%*463	Giỏi	8.78	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25139 - Ngành: Hệ thống nhúng và IoT

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*028	Huỳnh Trung Nghĩa	27/09	079**%*826	Giỏi	8.67	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
2	25*@*009	Huỳnh Thị Đào	09/09	052*%*031	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 25142 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*271	Lê Ngọc Minh	25/02	074*%*041	Giỏi	8.84	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000
2	25*@*319	Nguyễn Cao Kỳ Quân	13/04	052*%*270	Giỏi	8.86	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
3	25*@*164	Trịnh Quốc Bảo	01/02	066*%*515	Giỏi	8.92	Xuất sắc	97	Giỏi	21,045,000
4	25*@*362	Trần Tấn Tín	07/12	051*%*933	Giỏi	8.94	Xuất sắc	92	Giỏi	21,045,000
5	25*@*290	Nguyễn Thiện Nhân	17/09	045*%*580	Giỏi	8.96	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
6	25*@*208	Nguyễn Tổng Trường	05/11	052*%*898	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
7	25*@*259	Lê Khánh Linh	01/01	089*%*061	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,790,000
8	25*@*237	Nguyễn Dương Nhật	09/11	082*%*935	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 25151 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*137	Châu Trường An	05/08	091*%*107	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	25*@*156	Phan Vĩnh Anh Cường	28/01	068*%*975	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
3	25*@*364	Lê Thị Cẩm Tú	13/04	091*%*735	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
4	25*@*287	Đặng Nhật Phong	26/03	070*%*489	Xuất sắc	9.14	Xuất sắc	98	Xuất sắc	23,790,000
5	25*@*267	Lê Dương Ngọc	20/06	084*%*839	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	99	Xuất sắc	23,790,000
6	25*@*278	Huỳnh Phạm Minh Nhật	16/12	091*%*394	Xuất sắc	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
7	25*@*300	Đặng Hoàng Phúc	30/03	049*%*017	Xuất sắc	9.28	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 25161 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*423	Mai Nhật Trường	11/07	096*%*047	Giỏi	8.95	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	25*@*285	Nguyễn Trọng Phúc	02/05	040*%*766	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
3	25*@*390	Châu Tấn Sỹ	25/02	096*%*789	Xuất sắc	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
4	25*@*398	Hồ Đại Thắng	27/06	045*%*263	Xuất sắc	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
5	25*@*293	Phan Tấn Đạt	06/05	096*%*293	Xuất sắc	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 25161CTN - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*246	Phan Văn Kiên	14/01	042*%*914	Giỏi	8.3	Khá	75	Khá	18,600,000

CTĐT: 25161TKVM - Ngành: Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*146	Giảng Đăng Khoa	28/01	095*%*422	Xuất sắc	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
2	25*@*221	Trần Thanh Tùng	09/12	051*%*407	Xuất sắc	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
3	25*@*216	Nguyễn Nhật Trường	02/04	093*%*105	Xuất sắc	9.25	Xuất sắc	93	Xuất sắc	23,790,000
4	25*@*191	Trương Tấn Tài	03/09	082*%*017	Xuất sắc	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

Đơn vị: Giao thông và Năng lượng

CTĐT: 22145 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*460	Nguyễn Duy Tâm	09/03	068*%*644	Xuất sắc	9.0	Tốt	86	Giỏi	6,104,000
2	22*@*400	Nguyễn Trung Kiên	19/09	075*%*536	Xuất sắc	9.02	Tốt	81	Giỏi	6,104,000
3	22*@*392	Trần Tuấn Khanh	11/08	094*%*116	Xuất sắc	9.02	Tốt	82	Giỏi	6,104,000
4	22*@*336	Nguyễn Đức Dũng	06/01	045*%*077	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	99	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*305	Đỗ Gia Bảo	09/03	079*%*051	Xuất sắc	9.03	Tốt	83	Giỏi	6,104,000
6	22*@*474	Vy Trần Ngọc Thiện	30/04	068*%*190	Xuất sắc	9.06	Xuất sắc	94	Xuất sắc	6,104,000
7	22*@*312	Võ Đình Gia Bảo	04/04	075*%*938	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	92	Xuất sắc	6,104,000
8	22*@*405	Nguyễn Văn Lam	01/07	049*%*148	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	93	Xuất sắc	6,104,000
9	22*@*297	Lê Dương Quốc Anh	14/09	087*%*397	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	94	Xuất sắc	6,104,000
10	22*@*509	Nguyễn Sơn Tùng	30/04	083*%*483	Xuất sắc	9.13	Tốt	80	Giỏi	6,104,000
11	22*@*458	Nguyễn Đình Tài	12/08	070*%*831	Xuất sắc	9.15	Xuất sắc	91	Xuất sắc	6,104,000
12	22*@*436	Trương Hỷ Phát	22/01	075*%*571	Xuất sắc	9.21	Tốt	81	Giỏi	6,104,000
13	22*@*427	Trần Nhân	20/07	060*%*025	Xuất sắc	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
14	22*@*412	Nguyễn Đăng Lộc	28/11	079*%*129	Xuất sắc	9.27	Tốt	88	Giỏi	6,104,000
15	22*@*345	Trần Tiến Đạt	15/01	038*%*790	Xuất sắc	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
16	22*@*469	Lê Đức Thắng	01/10	083*%*825	Xuất sắc	9.35	Tốt	89	Giỏi	6,104,000
17	22*@*477	Nguyễn Lê Lâm Thịnh	05/10	082*%*019	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	94	Xuất sắc	6,104,000
18	22*@*470	Trần Minh Thắng	15/05	066*%*553	Xuất sắc	9.38	Tốt	88	Giỏi	6,104,000
19	22*@*347	Nguyễn Khánh Đăng	21/03	072*%*116	Xuất sắc	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
20	22*@*466	Nguyễn Trung Thảo	24/05	052*%*254	Xuất sắc	9.47	Tốt	81	Giỏi	6,104,000
21	22*@*480	Phạm Nguyễn Quang	24/07	075*%*263	Xuất sắc	9.48	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
22	22*@*478	Nguyễn Trung Thịnh	11/11	052*%*599	Xuất sắc	9.5	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
23	22*@*437	Lai Đại Phong	02/11	089*%*020	Xuất sắc	9.8	Tốt	87	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22145CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*187	Trần Nam Kỳ	19/06	051*%*184	Giỏi	8.49	Xuất sắc	100	Giỏi	18,802,500
2	22*@*098	Hứa Lâm Chí Bảo	12/05	094*%*011	Giỏi	8.49	Tốt	81	Giỏi	18,802,500

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
3	22*@*153	Huỳnh Nhật Huy	14/08	074*%*828	Giỏi	8.5	Tốt	86	Giỏi	18,802,500
4	22*@*094	Phạm Quyền Anh	22/11	070*%*412	Giỏi	8.62	Tốt	80	Giỏi	18,802,500
5	22*@*240	Nguyễn Phước Tấn	16/01	075*%*210	Giỏi	8.63	Xuất sắc	96	Giỏi	18,802,500
6	22*@*163	Vũ Bảo Huy	12/11	068*%*786	Giỏi	8.71	Xuất sắc	90	Giỏi	18,802,500
7	22*@*196	Nguyễn Thanh Thiên	29/06	079*%*445	Giỏi	8.88	Tốt	86	Giỏi	18,802,500

CTĐT: 22147 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*115	Phan Công Hiếu	08/04	080*%*921	Giỏi	8.66	Tốt	84	Giỏi	6,104,000
2	22*@*116	Quách Minh Hiếu	29/04	080*%*908	Giỏi	8.66	Xuất sắc	91	Giỏi	6,104,000
3	22*@*140	Phạm Văn Luận	04/04	051*%*207	Giỏi	8.83	Tốt	82	Giỏi	6,104,000
4	22*@*108	Nguyễn Phương Đông	08/01	044*%*304	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*104	Trần Minh Duy	03/02	083*%*749	Xuất sắc	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
6	22*@*172	Đoàn Mạnh Thảo	15/03	046*%*024	Xuất sắc	9.18	Tốt	84	Giỏi	6,104,000
7	22*@*127	Trần Đào Minh Khang	10/11	082*%*318	Xuất sắc	9.29	Tốt	88	Giỏi	6,104,000
8	22*@*148	Lê Anh Yên Nhi	07/05	079*%*842	Xuất sắc	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
9	22*@*171	Trần Đại Thành	21/07	087*%*551	Xuất sắc	9.42	Tốt	82	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22147CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*093	Lương Thế Vinh	05/07	095*%*193	Giỏi	8.68	Khá	78	Khá	6,104,000
2	22*@*050	Hà Hữu Hậu	27/01	060*%*373	Giỏi	8.72	Khá	74	Khá	6,104,000
3	22*@*074	Nguyễn Thị Kim Tiền	12/08	070*%*021	Giỏi	8.72	Xuất sắc	98	Giỏi	6,104,000
4	22*@*060	Phan Tuấn Khanh	05/11	079*%*330	Giỏi	8.82	Tốt	87	Giỏi	6,104,000
5	22*@*081	Huỳnh Thị Thu Thảo	05/07	054*%*203	Xuất sắc	9.15	Tốt	86	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22154 - Ngành: Năng lượng tái tạo

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*043	Phạm Thanh Sang	22/02	082*%*567	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
2	22*@*013	Danh Vũ Thị Ngọc Hân	05/07	091*%*166	Xuất sắc	9.25	Tốt	85	Giỏi	6,104,000
3	22*@*034	Hà Trần My Na	08/09	052*%*004	Xuất sắc	9.28	Xuất sắc	91	Xuất sắc	6,104,000
4	22*@*001	Lê Trần Phú An	22/01	060*%*650	Xuất sắc	9.28	Xuất sắc	94	Xuất sắc	6,104,000
5	22*@*049	Hàn Minh Thùy	23/06	051*%*832	Xuất sắc	9.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
6	22*@*031	Cao Tân Lộc	05/09	096*%*099	Xuất sắc	9.6	Xuất sắc	97	Xuất sắc	6,104,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 23145 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*420	Phan Châu Minh Thông	03/03	083*%*152	Giỏi	8.6	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
2	23*@*315	Trần Đức Hoàng Huy	09/03	075*%*069	Giỏi	8.6	Xuất sắc	94	Giỏi	21,045,000
3	23*@*357	Ngô Thanh Lợi	02/08	056*%*553	Giỏi	8.73	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
4	23*@*442	Nguyễn Hữu Trọng	10/11	080*%*449	Giỏi	8.73	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
5	23*@*249	Nguyễn Nhật Anh	18/08	075*%*043	Giỏi	8.76	Tốt	89	Giỏi	21,045,000
6	23*@*460	Trương Đình Văn	11/09	051*%*079	Giỏi	8.79	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
7	23*@*353	Nguyễn Hữu Lộc	03/11	089*%*194	Giỏi	8.81	Xuất sắc	95	Giỏi	21,045,000

CTĐT: 23145CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*088	Phan Anh Hào	20/10	089*%*098	Xuất sắc	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	23*@*060	Phan Thành Danh	04/01	040*%*705	Xuất sắc	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
3	23*@*077	Phan Bảo Đạt	09/01	089*%*321	Xuất sắc	9.07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
4	23*@*240	Nguyễn Phan Duy Vĩnh	18/02	091*%*912	Xuất sắc	9.07	Xuất sắc	98	Xuất sắc	23,790,000
5	23*@*084	Phạm Minh Đức	09/03	070*%*189	Xuất sắc	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 23147 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*092	Lê Trâm Quỳnh Anh	14/05	067*%*473	Giỏi	8.56	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000
2	23*@*178	Nguyễn Hoàng Tân	17/12	082*%*300	Giỏi	8.65	Xuất sắc	94	Giỏi	20,700,000
3	23*@*106	Lê Hoàng Duy	21/11	087*%*037	Giỏi	8.74	Xuất sắc	98	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23147CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*083	Nguyễn Quốc Trung	13/01	079*%*778	Xuất sắc	9.06	Xuất sắc	97	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*068	Trần Thị Quỳnh	13/02	040*%*828	Xuất sắc	9.44	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 23154 - Ngành: Năng lượng tái tạo

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*101	Nguyễn Tôn Tính	05/12	075*%*569	Giỏi	8.76	Xuất sắc	92	Giỏi	20,700,000
2	23*@*042	Võ Hữu Nhật Huy	04/08	060*%*389	Giỏi	8.82	Xuất sắc	94	Giỏi	20,700,000
3	23*@*071	Đỗ Nhược Pháp	27/09	079*%*753	Giỏi	8.89	Tốt	84	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24145 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*386	Nguyễn Phan Văn Thư	25/05	051*%*617	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*254	Nguyễn Vũ Huy Hoàng	11/02	079*%*519	Xuất sắc	9.21	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23,790,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
3	24*@*234	Trần Lê Đăng Hào	30/07	077*%*211	Xuất sắc	9.26	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
4	24*@*289	Hà Nguyễn Việt Khoa	16/09	052*%*932	Xuất sắc	9.27	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23,790,000
5	24*@*244	Dương Trung Hiền	13/11	075*%*280	Xuất sắc	9.28	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
6	24*@*223	Nguyễn Thành Đạt	23/12	079*%*165	Xuất sắc	9.29	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24145CTN - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*080	Lê Chí Vĩ	06/11	052*%*844	Xuất sắc	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000
2	24*@*072	Đỗ Nhật Trường	15/12	046*%*557	Xuất sắc	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 24147 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*201	Trịnh Quang Tùng	18/06	025*%*104	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
2	24*@*092	Vũ Thành Công	07/08	072*%*160	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
3	24*@*153	Nguyễn Minh Phát	21/01	080*%*130	Xuất sắc	9.11	Xuất sắc	99	Xuất sắc	23,400,000
4	24*@*107	Nguyễn Khánh Đăng	06/03	082*%*426	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24154 - Ngành: Năng lượng tái tạo

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*032	Nguyễn Duy Hào	02/05	089*%*669	Giỏi	8.99	Xuất sắc	93	Giỏi	20,700,000
2	24*@*077	Nguyễn Trọng Nghĩa	18/05	052*%*073	Xuất sắc	9.02	Tốt	89	Giỏi	20,700,000
3	24*@*057	Bùi Tuấn Kiệt	26/09	087*%*186	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
4	24*@*121	Nguyễn Thị Anh Thư	02/07	091*%*341	Xuất sắc	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 25145 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*349	Phan Long Nhật	09/12	051*%*235	Giỏi	8.42	Tốt	84	Giỏi	21,045,000
2	25*@*237	Ninh Minh Hiền	23/03	075*%*264	Giỏi	8.42	Xuất sắc	97	Giỏi	21,045,000
3	25*@*375	Nguyễn Hoài Anh Quốc	03/03	089*%*057	Giỏi	8.49	Tốt	88	Giỏi	21,045,000
4	25*@*348	Lê Hoàng Nhật	03/05	046*%*512	Giỏi	8.5	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000
5	25*@*324	Võ Đặng Công Minh	18/10	079*%*352	Giỏi	8.73	Tốt	87	Giỏi	21,045,000
6	25*@*223	Nguyễn Tấn Đạt	18/03	091*%*248	Giỏi	8.78	Xuất sắc	99	Giỏi	21,045,000
7	25*@*410	Châu Nguyễn Minh Toàn	05/10	082*%*079	Giỏi	8.8	Xuất sắc	97	Giỏi	21,045,000
8	25*@*421	Nguyễn Hoàng Đức	01/01	066*%*563	Xuất sắc	9.01	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,790,000

CTĐT: 25145CTN - Ngành: Công nghệ kỹ thuật ô tô

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*148	Nguyễn Quốc Đạt	07/02	089*%*232	Giỏi	8.5	Xuất sắc	100	Giỏi	21,045,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 25147 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật nhiệt

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*099	Nguyễn Gia Hưng	30/10	072*%*420	Giỏi	8.48	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*056	Hoàng Minh An	24/06	075*%*861	Giỏi	8.48	Xuất sắc	94	Giỏi	20,700,000
3	25*@*158	Lê Quốc Thái	02/08	080*%*294	Giỏi	8.55	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	25*@*069	Hồ Cẩm Duy	24/10	060*%*604	Xuất sắc	9.24	Tốt	88	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25154 - Ngành: Năng lượng tái tạo

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*052	Đỗ Tấn Khang	11/01	079*%*343	Giỏi	8.01	Xuất sắc	94	Giỏi	20,700,000
2	25*@*019	Trương Quốc Duy	28/03	079*%*732	Giỏi	8.74	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	25*@*034	Trần Ngọc Hân	18/07	075*%*262	Giỏi	8.82	Tốt	84	Giỏi	20,700,000
4	25*@*065	Phạm Nguyễn Thanh Lê	07/03	079*%*695	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

Đơn vị: In và Truyền thông

CTĐT: 22156 - Ngành: Thiết kế đồ họa

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*019	Nguyễn Thị Thiên	15/02	052*%*079	Xuất sắc	9.17	Tốt	86	Giỏi	2,616,000
2	22*@*050	Nguyễn Quốc Minh Thy	17/07	092*%*667	Xuất sắc	9.27	Tốt	87	Giỏi	2,616,000
3	22*@*027	Nguyễn Hiếu Ngân	14/09	054*%*089	Xuất sắc	9.37	Tốt	86	Giỏi	2,616,000
4	22*@*010	Ngô Dương	27/01	087*%*446	Xuất sắc	9.4	Tốt	83	Giỏi	2,616,000
5	22*@*043	Phạm Thanh Thảo	28/01	060*%*205	Xuất sắc	9.49	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,616,000
6	22*@*020	Võ Ngọc Quỳnh Hương	17/10	079*%*118	Xuất sắc	9.5	Xuất sắc	94	Xuất sắc	2,616,000
7	22*@*037	Nguyễn Phương Quỳnh	07/12	075*%*101	Xuất sắc	9.53	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,616,000
8	22*@*046	Nguyễn Thị Minh Thu	11/08	066*%*164	Xuất sắc	9.53	Tốt	88	Giỏi	2,616,000
9	22*@*039	Phạm Thanh Phúc	28/09	080*%*848	Xuất sắc	9.57	Xuất sắc	90	Xuất sắc	2,616,000
10	22*@*022	Nguyễn Ngọc Linh	07/02	075*%*589	Xuất sắc	9.6	Tốt	87	Giỏi	2,616,000
11	22*@*051	Nguyễn Thùy Trang	09/01	052*%*226	Xuất sắc	9.67	Tốt	83	Giỏi	2,616,000
12	22*@*041	Phạm Lê Như Sương	04/02	077*%*497	Xuất sắc	9.7	Tốt	88	Giỏi	2,616,000

CTĐT: 22158 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*059	Phan Ngọc Mỹ Hòa	25/01	082*%*700	Giỏi	8.33	Tốt	83	Giỏi	6,104,000
2	22*@*091	Phan Ngọc Thắm	04/08	083*%*449	Giỏi	8.72	Tốt	80	Giỏi	6,104,000
3	22*@*110	Lê Ngọc Khánh Vy	30/08	075*%*671	Giỏi	8.8	Tốt	83	Giỏi	6,104,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
4	22*@*079	Nguyễn Trọng Phúc	28/08	072*%*673	Giỏi	8.98	Tốt	82	Giỏi	6,104,000
5	22*@*058	Dương Văn Hòa	05/12	052*%*214	Giỏi	8.98	Tốt	89	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 22158CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*023	Phạm Nguyễn Linh	04/06	052*%*265	Giỏi	8.22	Khá	73	Khá	6,104,000
2	22*@*024	Nguyễn Thị Lệ Quyên	27/08	051*%*458	Giỏi	8.3	Khá	73	Khá	6,104,000
3	22*@*004	Nguyễn Thành Danh	27/02	079*%*981	Giỏi	8.5	Khá	79	Khá	6,104,000

CTĐT: 23156 - Ngành: Thiết kế đồ họa

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*034	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	10/04	070*%*778	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	96	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*003	Tạ Thị Quỳnh Anh	10/09	027*%*940	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 23158 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*050	Nguyễn Trọng Gia Đan	08/03	052*%*947	Giỏi	8.41	Tốt	88	Giỏi	20,700,000
2	23*@*113	Nguyễn Thị Ái Nhi	29/12	082*%*123	Giỏi	8.47	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	23*@*151	Nguyễn Phương Trang	28/08	052*%*268	Giỏi	8.57	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	23*@*122	Lê Gia Phúc	10/10	079*%*237	Giỏi	8.72	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23158CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*036	Hoàng Nhật Vy	28/12	045*%*629	Khá	7.57	Khá	78	Khá	18,000,000

CTĐT: 24156 - Ngành: Thiết kế đồ họa

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*009	Nguyễn Ngọc Lan Anh	08/07	066*%*384	Giỏi	8.96	Xuất sắc	90	Giỏi	18,400,000
2	24*@*123	Trương Nguyễn Nhật	15/12	075*%*611	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
3	24*@*012	Nguyễn Thị Vân Anh	20/01	068*%*294	Xuất sắc	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
4	24*@*003	Lê Ngọc Thiên An	31/01	075*%*687	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
5	24*@*056	Huỳnh Trung Kiên	12/11	080*%*158	Xuất sắc	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 24158 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*123	Bùi Thanh Thảo	04/02	052*%*618	Giỏi	8.04	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*151	Trịnh Minh Tú	19/02	074*%*934	Giỏi	8.07	Xuất sắc	94	Giỏi	20,700,000
3	24*@*040	Phạm Đức Hiếu	29/08	079*%*342	Giỏi	8.09	Tốt	86	Giỏi	20,700,000
4	24*@*163	Đặng Hoàng Hải Yên	06/03	060*%*792	Giỏi	8.16	Xuất sắc	98	Giỏi	20,700,000
5	24*@*023	Huỳnh Thị Thùy Dương	19/02	051*%*062	Giỏi	8.3	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 25156 - Ngành: Thiết kế đồ họa

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*022	Lê Ngọc Thùy Linh	21/03	054*%*752	Xuất sắc	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 25158 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật In

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*095	Nguyễn Kim Quang	11/08	060*%*473	Giỏi	8.28	Tốt	85	Giỏi	20,700,000
2	25*@*108	Phan Văn Thịnh	21/08	056*%*995	Giỏi	8.3	Tốt	84	Giỏi	20,700,000
3	25*@*022	Nguyễn Thị Thùy Dương	24/06	025*%*723	Giỏi	8.48	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	25*@*098	Trần Minh Quý	02/05	052*%*616	Giỏi	8.55	Xuất sắc	90	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25165 - Ngành: Công nghệ truyền thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*032	Nguyễn Võ Anh Thư	11/11	079*%*033	Giỏi	8.67	Tốt	86	Giỏi	20,700,000

Đơn vị: Khoa học ứng dụng

CTĐT: 22130SEMI - Ngành: Công nghệ vật liệu

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*023	Dương Hồng Diệu Thơ	10/09	054*%*119	Giỏi	8.98	Xuất sắc	92	Giỏi	18,802,500

CTĐT: 23130SEMI - Ngành: Công nghệ vật liệu

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*068	Vũ Như Ý	16/06	070*%*837	Giỏi	8.46	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24130 - Ngành: Công nghệ vật liệu

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*086	Nguyễn Vũ Anh Tuấn	11/08	079*%*236	Giỏi	8.56	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*044	Trương Lê Minh Khánh	08/10	087*%*893	Giỏi	8.66	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	24*@*009	Võ Văn Chương	27/03	089*%*434	Giỏi	8.84	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25130 - Ngành: Công nghệ vật liệu

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*082	Thân Đình Nguyên	11/01	067*%*171	Giỏi	8.67	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*008	Nguyễn Phước Hồng	10/05	079*%*495	Giỏi	8.71	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	25*@*085	Nguyễn Thiện Nhân	17/07	087*%*648	Giỏi	8.9	Tốt	83	Giỏi	20,700,000
4	25*@*111	Phan Thị Anh Tiên	06/03	051*%*285	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 25168 - Ngành: Vật lý kỹ thuật

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*040	Võ Ngọc Thương	12/07	051*%*122	Giỏi	8.86	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*025	Thái Nhi	24/02	096*%*629	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23,400,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

Đơn vị: Kinh tế

CTĐT: 22124 - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*238	Nguyễn Thị Thanh Thảo	27/01	052*%*643	Xuất sắc	10.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
2	22*@*202	Tạ Hoàng Mỹ	20/05	082*%*802	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
3	22*@*244	Đình Hương Thơm	19/06	037*%*622	Xuất sắc	9.0	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
4	22*@*214	Đặng Đức Thanh Nhân	01/06	046*%*209	Xuất sắc	9.0	Tốt	87	Giỏi	2,832,000
5	22*@*231	Trịnh Ngọc Quyên	29/11	075*%*937	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	90	Xuất sắc	2,832,000
6	22*@*256	Nguyễn Thị Thanh Trúc	20/01	060*%*157	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	2,832,000
7	22*@*159	Đặng Quỳnh Châu	27/05	051*%*990	Xuất sắc	9.05	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
8	22*@*171	Thái Thị Ngọc Giàu	20/03	052*%*166	Xuất sắc	9.05	Xuất sắc	91	Xuất sắc	2,832,000
9	22*@*166	Đỗ Diệp Đan	03/06	075*%*370	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
10	22*@*205	Nguyễn Hải Nam	05/01	068*%*002	Xuất sắc	9.1	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
11	22*@*178	Nguyễn Thị Thanh Hiền	29/06	077*%*464	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	97	Xuất sắc	2,832,000
12	22*@*201	Nguyễn Quốc Mỹ	28/04	064*%*225	Xuất sắc	9.14	Xuất sắc	90	Xuất sắc	2,832,000
13	22*@*245	Hoàng Minh Thuận	23/09	074*%*406	Xuất sắc	9.15	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
14	22*@*219	Âu Thảo Như	08/05	087*%*121	Xuất sắc	9.15	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
15	22*@*247	Đào Thị Thanh Thủy	04/07	034*%*351	Xuất sắc	9.15	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
16	22*@*258	Đặng Anh Tuấn	01/06	052*%*518	Xuất sắc	9.15	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
17	22*@*228	Trương Minh Quy	09/05	091*%*233	Xuất sắc	9.15	Xuất sắc	91	Xuất sắc	2,832,000
18	22*@*203	Trần Thị Thảo Na	28/11	066*%*756	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
19	22*@*236	Nguyễn Ngọc Thanh	12/03	095*%*111	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
20	22*@*161	Đỗ Cao Danh	28/07	056*%*359	Xuất sắc	9.25	Tốt	82	Giỏi	2,832,000
21	22*@*249	Nguyễn Châu Thanh Thư	15/12	052*%*237	Xuất sắc	9.25	Tốt	86	Giỏi	2,832,000
22	22*@*168	Mai Thị Hồng Gấm	17/07	075*%*320	Xuất sắc	9.3	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
23	22*@*153	Văn Thị Vân Anh	10/04	077*%*273	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	98	Xuất sắc	2,832,000
24	22*@*154	Nguyễn Thụy Hồng Ân	06/06	075*%*328	Xuất sắc	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
25	22*@*172	Nguyễn Phú Hào	07/04	087*%*087	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
26	22*@*215	Võ Tiếng Nhân	09/09	095*%*366	Xuất sắc	9.35	Tốt	89	Giỏi	2,832,000
27	22*@*240	Nguyễn Hồng Thắm	05/06	087*%*705	Xuất sắc	9.6	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
28	22*@*204	Cao Hoài Nam	13/06	087*%*173	Xuất sắc	9.65	Xuất sắc	99	Xuất sắc	2,832,000
29	22*@*162	Lê Thị Trà Dung	03/07	066*%*355	Xuất sắc	9.7	Tốt	88	Giỏi	2,832,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	DRL	XLHB	Số tiền
CTĐT: 22124CLC - Ngành: Quản lý công nghiệp										
STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	DRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*135	Bùi Chấn Hưng	02/07	083*%*768	Giỏi	8.51	Tốt	86	Giỏi	2,832,000
2	22*@*035	Đặng Khánh Duy	27/08	075*%*821	Giỏi	8.6	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
3	22*@*051	Phạm Thị Thanh Hiền	10/10	072*%*833	Giỏi	8.6	Xuất sắc	92	Giỏi	2,832,000
4	22*@*901	Lê Thị Mỹ Điện	23/03	052*%*929	Giỏi	8.62	Tốt	89	Giỏi	2,832,000
5	22*@*137	Nguyễn Thị Thùy Trâm	05/12	079*%*592	Giỏi	8.66	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
6	22*@*034	Nguyễn Như Diễm	20/02	052*%*376	Giỏi	8.68	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
7	22*@*076	Bùi Gia Hân	03/09	074*%*849	Giỏi	8.68	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
8	22*@*121	Nguyễn Hồng Minh Thư	01/11	074*%*650	Giỏi	8.68	Xuất sắc	90	Giỏi	2,832,000
9	22*@*027	Lưu Quỳnh Anh	03/07	052*%*119	Giỏi	8.7	Xuất sắc	95	Giỏi	2,832,000
10	22*@*119	Huỳnh Ngọc Thúy	26/01	052*%*267	Giỏi	8.75	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
11	22*@*040	Nguyễn Bá Trà Giang	09/08	052*%*979	Giỏi	8.75	Xuất sắc	95	Giỏi	2,832,000
12	22*@*178	Trần Đình Khoa	11/04	075*%*188	Giỏi	8.76	Tốt	89	Giỏi	2,832,000
13	22*@*122	Trần Anh Thư	20/09	079*%*403	Giỏi	8.78	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
14	22*@*132	Quảng Thị Thu Trang	26/03	051*%*539	Giỏi	8.78	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
15	22*@*098	Nguyễn Lê Nhật Phương	17/02	052*%*658	Giỏi	8.85	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
16	22*@*062	Bạch Ngọc Kim Huỳnh	02/08	086*%*191	Giỏi	8.86	Xuất sắc	95	Giỏi	2,832,000
17	22*@*110	Đặng Thị Phương Thảo	30/04	042*%*156	Giỏi	8.9	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
18	22*@*099	Nguyễn Ngọc Mai	18/06	049*%*403	Giỏi	8.95	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
19	22*@*090	Nguyễn Văn Nhân	07/02	044*%*802	Giỏi	8.95	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
20	22*@*053	Nguyễn Thị Thúy Hiệp	30/06	051*%*847	Giỏi	8.95	Tốt	82	Giỏi	2,832,000
21	22*@*080	Phạm Quỳnh Mai	30/07	075*%*377	Xuất sắc	9.0	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
22	22*@*141	Lê Thị Bạch Tuyết	01/04	045*%*209	Xuất sắc	9.06	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
23	22*@*069	Huỳnh Diễm Lê	28/11	051*%*779	Xuất sắc	9.15	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
24	22*@*103	Phan Châu Quý	02/01	079*%*193	Xuất sắc	9.15	Xuất sắc	93	Xuất sắc	2,832,000
25	22*@*076	Phạm Thị Thùy Linh	28/08	075*%*250	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
26	22*@*108	Nguyễn Phát Tài	13/04	087*%*257	Xuất sắc	9.2	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
27	22*@*049	Trần Gia Hân	02/10	066*%*250	Xuất sắc	9.3	Tốt	87	Giỏi	2,832,000
28	22*@*025	Đỗ Minh An	27/12	077*%*653	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	2,832,000
29	22*@*138	Nguyễn Minh Trí	19/05	082*%*386	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	91	Xuất sắc	2,832,000
30	22*@*125	Nguyễn Thị Hương Tiên	01/07	054*%*685	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	95	Xuất sắc	2,832,000
31	22*@*059	Lê Thị Lý Huyền	17/12	084*%*411	Xuất sắc	9.7	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
32	22*@*105	Trần Thảo Quyên	18/07	066*%*924	Xuất sắc	9.8	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000

CTĐT: 22125 - Ngành: Kế toán

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*105	Phan Thị Thảo Quyên	12/03	083*%*066	Giỏi	8.65	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
2	22*@*081	Phạm Hoàng Chiêu	23/01	082*%*962	Giỏi	8.7	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
3	22*@*120	Lý Hữu Trần	07/05	079*%*931	Giỏi	8.8	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
4	22*@*096	Thái Thị Lan Hương	02/07	040*%*768	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	99	Xuất sắc	2,832,000
5	22*@*094	Trần Thị Trà My	10/02	089*%*657	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	95	Xuất sắc	2,832,000
6	22*@*089	Phạm Thị Ngọc Hương	08/01	080*%*318	Xuất sắc	9.45	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
7	22*@*119	Nguyễn Thị Bảo Trâm	16/12	060*%*450	Xuất sắc	9.49	Xuất sắc	90	Xuất sắc	2,832,000
8	22*@*084	Lê Thị Hà Giang	15/10	045*%*448	Xuất sắc	9.5	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
9	22*@*095	Nguyễn Thị Kim Mỹ	15/01	064*%*992	Xuất sắc	9.5	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
10	22*@*098	Dương Trúc Nhi	07/10	079*%*217	Xuất sắc	9.5	Tốt	87	Giỏi	2,832,000

CTĐT: 22125CLC - Ngành: Kế toán

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*047	Hoàng Trần Thanh Nhật	03/11	025*%*084	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	2,832,000
2	22*@*030	Trần Thị Mai Hương	25/07	066*%*160	Xuất sắc	9.03	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
3	22*@*035	Bùi Thị Khánh Linh	24/07	042*%*935	Xuất sắc	9.05	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
4	22*@*042	Phan Thị Thùy Ngân	20/02	038*%*687	Xuất sắc	9.1	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
5	22*@*067	Trần Thị Minh Thư	02/12	082*%*718	Xuất sắc	9.17	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
6	22*@*060	Trần Minh Tân	05/09	079*%*186	Xuất sắc	9.17	Tốt	89	Giỏi	2,832,000
7	22*@*012	Võ Thị Mỹ Diệu	23/06	080*%*917	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
8	22*@*044	Huỳnh Thị Thanh Ngân	20/11	052*%*563	Xuất sắc	9.3	Tốt	89	Giỏi	2,832,000
9	22*@*078	Hồ Thảo Vy	14/09	077*%*515	Xuất sắc	9.33	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
10	22*@*058	Trần Anh Tài	30/09	072*%*433	Xuất sắc	9.33	Xuất sắc	90	Xuất sắc	2,832,000
11	22*@*033	Nguyễn Thị Bích Lan	13/03	052*%*254	Xuất sắc	9.35	Tốt	82	Giỏi	2,832,000
12	22*@*051	Nguyễn Ngọc Quỳnh	17/10	068*%*789	Xuất sắc	9.4	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
13	22*@*071	Đoàn Thị Tuyết Trinh	02/10	049*%*811	Xuất sắc	9.47	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
14	22*@*065	Phan Thị Thủy	25/10	046*%*408	Xuất sắc	9.5	Tốt	89	Giỏi	2,832,000
15	22*@*052	Trần Thị Quỳnh Như	04/07	082*%*934	Xuất sắc	9.5	Xuất sắc	92	Xuất sắc	2,832,000
16	22*@*063	Huỳnh Trí Thiện	04/09	082*%*599	Xuất sắc	9.57	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
17	22*@*070	Đặng Thị Mỹ Trâm	31/05	089*%*532	Xuất sắc	9.6	Tốt	82	Giỏi	2,832,000
18	22*@*039	Đặng Trà My	08/09	052*%*886	Xuất sắc	9.75	Tốt	87	Giỏi	2,832,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 22126 - Ngành: Thương mại điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*125	Nguyễn Thanh Thảo	14/11	056*%*280	Giỏi	8.5	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
2	22*@*103	Bùi Lê Thảo My	28/09	051*%*629	Giỏi	8.6	Tốt	89	Giỏi	2,832,000
3	22*@*127	Nguyễn Thị Mỹ Thi	11/12	052*%*690	Giỏi	8.65	Xuất sắc	97	Giỏi	2,832,000
4	22*@*113	Nguyễn Thị Ngọc Nhã	16/04	067*%*680	Giỏi	8.75	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
5	22*@*082	Trần Quốc Bảo	14/04	079*%*086	Giỏi	8.79	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
6	22*@*123	Nguyễn Thị Phước Sang	05/07	060*%*031	Giỏi	8.81	Xuất sắc	91	Giỏi	2,832,000
7	22*@*108	Lê Nguyễn Hạnh Ngân	24/01	077*%*585	Giỏi	8.95	Tốt	87	Giỏi	2,832,000
8	22*@*145	Hoàng Thị Vy	17/06	067*%*714	Xuất sắc	9.0	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
9	22*@*090	Hoàng Thị Hiền	18/04	068*%*327	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	98	Xuất sắc	2,832,000
10	22*@*089	Phạm Huỳnh Đức	15/03	052*%*037	Xuất sắc	9.15	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
11	22*@*105	Nguyễn Phạm Hà My	10/01	052*%*530	Xuất sắc	9.15	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
12	22*@*144	Phan Thị Cẩm Tú	10/04	083*%*323	Xuất sắc	9.15	Xuất sắc	97	Xuất sắc	2,832,000
13	22*@*098	Trần Phương Linh	17/04	056*%*175	Xuất sắc	9.25	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
14	22*@*085	Nguyễn Thị Phương	12/05	052*%*065	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	97	Xuất sắc	2,832,000
15	22*@*093	Ngô Thị Cẩm Huệ	12/01	051*%*329	Xuất sắc	9.4	Xuất sắc	97	Xuất sắc	2,832,000

CTĐT: 22126CLC - Ngành: Thương mại điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*001	Nguyễn Khoa Nam An	26/07	060*%*030	Giỏi	8.78	Tốt	83	Giỏi	11,328,000
2	22*@*040	Phạm Nguyễn Tiêu My	11/01	052*%*211	Giỏi	8.88	Xuất sắc	96	Giỏi	11,328,000
3	22*@*042	Nguyễn Thị Vân Nhi	07/07	051*%*441	Xuất sắc	9.22	Tốt	85	Giỏi	11,328,000
4	22*@*023	Nguyễn Thị Kim Hồng	20/09	074*%*862	Xuất sắc	9.26	Xuất sắc	98	Xuất sắc	11,328,000
5	22*@*066	Trần Thị Tố Trinh	06/01	089*%*898	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	93	Xuất sắc	11,328,000

CTĐT: 22132 - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*107	Đặng Thị Minh Nguyệt	18/01	052*%*111	Giỏi	8.61	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
2	22*@*064	Lê Quốc Lâm	02/10	054*%*319	Giỏi	8.61	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
3	22*@*077	Mông Thảo Ly	17/05	068*%*015	Giỏi	8.61	Xuất sắc	92	Giỏi	2,832,000
4	22*@*101	Nguyễn Hoàng Ngọc	06/01	075*%*042	Giỏi	8.65	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
5	22*@*145	Lê Phước Thành	29/07	091*%*942	Giỏi	8.65	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
6	22*@*172	Nguyễn Trung Tín	04/10	082*%*804	Giỏi	8.65	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
7	22*@*062	Huỳnh Thị Hạ Lan	14/02	075*%*546	Giỏi	8.65	Xuất sắc	94	Giỏi	2,832,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	DRL	XLHB	Số tiền
8	22*@*127	Hà Thị Phường	30/03	087**%*502	Giỏi	8.66	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
9	22*@*024	Trần Thị Phương Diệu	11/10	066**%*233	Giỏi	8.67	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
10	22*@*192	Nguyễn Hồ Ánh Tuyết	02/10	056**%*708	Giỏi	8.67	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
11	22*@*003	Đàm Đức An	19/05	079**%*952	Giỏi	8.67	Xuất sắc	95	Giỏi	2,832,000
12	22*@*059	Dương Anh Kiệt	27/10	075**%*479	Giỏi	8.68	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
13	22*@*033	Lê Thị Kiều Giang	21/07	051**%*949	Giỏi	8.7	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
14	22*@*100	Võ Kim Ngân	18/08	086**%*005	Giỏi	8.7	Tốt	87	Giỏi	2,832,000
15	22*@*034	Lê Thị Thu Hà	29/10	038**%*298	Giỏi	8.75	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
16	22*@*017	Huỳnh Thị Bông	27/09	068**%*682	Giỏi	8.75	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
17	22*@*027	Nguyễn Lê Thùy Duyên	28/01	054**%*295	Giỏi	8.75	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
18	22*@*008	Lương Huệ Anh	18/11	049**%*912	Giỏi	8.75	Xuất sắc	90	Giỏi	2,832,000
19	22*@*011	Trương Quốc Anh	17/01	056**%*246	Giỏi	8.75	Xuất sắc	92	Giỏi	2,832,000
20	22*@*190	Vy Thị Như Tuyền	18/01	051**%*741	Giỏi	8.75	Xuất sắc	92	Giỏi	2,832,000
21	22*@*128	Nguyễn Thị Bích Phượng	03/04	051**%*075	Giỏi	8.77	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
22	22*@*184	Trương Minh Truyen	31/08	049**%*587	Giỏi	8.78	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
23	22*@*139	Nguyễn Thị Như Quỳnh	29/05	051**%*561	Giỏi	8.8	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
24	22*@*094	Nguyễn Tiến Nam	21/10	051**%*013	Giỏi	8.8	Tốt	81	Giỏi	2,832,000
25	22*@*189	Phạm Ngọc Tuyền	03/06	093**%*426	Giỏi	8.8	Xuất sắc	92	Giỏi	2,832,000
26	22*@*093	Nguyễn Đại Nam	03/05	070**%*054	Giỏi	8.83	Tốt	82	Giỏi	2,832,000
27	22*@*088	Võ Quang Minh	27/12	074**%*107	Giỏi	8.85	Tốt	82	Giỏi	2,832,000
28	22*@*098	Nguyễn Thị Thúy Ngân	30/03	066**%*699	Giỏi	8.85	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
29	22*@*007	Hoàng Đức Anh	21/02	045**%*303	Giỏi	8.85	Xuất sắc	97	Giỏi	2,832,000
30	22*@*177	Nguyễn Thị Thùy Trang	11/08	049**%*964	Giỏi	8.87	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
31	22*@*130	Nguyễn Việt Quang	13/12	064**%*650	Giỏi	8.87	Xuất sắc	95	Giỏi	2,832,000
32	22*@*138	Nguyễn Mạnh Quỳnh	07/08	060**%*613	Giỏi	8.92	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
33	22*@*023	Nguyễn Ngọc Như Diễm	02/09	070**%*303	Giỏi	8.93	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
34	22*@*151	Huỳnh Tấn Thiện	07/04	051**%*851	Giỏi	8.97	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
35	22*@*164	Lương Phương Thúy	24/01	052**%*365	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
36	22*@*061	Trần Tuấn Kiệt	16/07	075**%*678	Xuất sắc	9.0	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
37	22*@*104	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	07/05	058**%*703	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	2,832,000
38	22*@*028	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	16/02	068**%*200	Xuất sắc	9.06	Tốt	89	Giỏi	2,832,000
39	22*@*067	Đặng Nhật Linh	10/08	077**%*169	Xuất sắc	9.1	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
40	22*@*006	Hà Lê Vân Anh	09/03	054**%*268	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	97	Xuất sắc	2,832,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
41	22*@*140	Phạm Quang Sáng	06/04	042*%*882	Xuất sắc	9.13	Tốt	86	Giỏi	2,832,000
42	22*@*168	Nguyễn Minh Thư	14/01	058*%*377	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
43	22*@*186	Nguyễn Mai Thanh Trúc	05/07	064*%*936	Xuất sắc	9.2	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
44	22*@*136	Lê Thị Như Quỳnh	21/04	075*%*864	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	95	Xuất sắc	2,832,000
45	22*@*025	Luong Khánh Duy	01/12	087*%*255	Xuất sắc	9.53	Xuất sắc	96	Xuất sắc	2,832,000

CTĐT: 22136 - Ngành: Kinh doanh quốc tế

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*020	Trần Mai Lan	26/11	083*%*336	Giỏi	8.75	Xuất sắc	91	Giỏi	2,832,000
2	22*@*063	Phạm Thị Thắm	25/03	051*%*440	Giỏi	8.8	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
3	22*@*022	Nguyễn Ngọc Phương	10/11	066*%*274	Giỏi	8.85	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
4	22*@*045	Cung Thị Thanh Nhi	06/10	082*%*090	Giỏi	8.85	Tốt	80	Giỏi	2,832,000
5	22*@*053	Lê Thị Diễm Quỳnh	07/08	045*%*188	Giỏi	8.85	Tốt	84	Giỏi	2,832,000
6	22*@*064	Trần Xuân Thắm	30/04	058*%*515	Giỏi	8.85	Tốt	87	Giỏi	2,832,000
7	22*@*009	Bùi Thị Như Hân	24/05	052*%*697	Giỏi	8.85	Tốt	87	Giỏi	2,832,000
8	22*@*070	Lưu Công Thuận	04/05	066*%*090	Giỏi	8.9	Tốt	88	Giỏi	2,832,000
9	22*@*005	Nguyễn Phương Dung	11/01	066*%*409	Giỏi	8.9	Xuất sắc	94	Giỏi	2,832,000
10	22*@*012	Phan Thị Hận	27/11	051*%*231	Giỏi	8.95	Xuất sắc	100	Giỏi	2,832,000
11	22*@*093	Nguyễn Thị Thảo Vân	26/03	070*%*815	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
12	22*@*051	Nguyễn Ngọc Thảo	02/05	077*%*082	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
13	22*@*059	Bùi Phan Thanh Thảo	27/07	075*%*485	Xuất sắc	9.0	Tốt	82	Giỏi	2,832,000
14	22*@*019	Nguyễn Thùy Mỹ Kiều	03/12	091*%*137	Xuất sắc	9.1	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
15	22*@*080	Nguyễn Thị Tú Trinh	07/03	091*%*845	Xuất sắc	9.1	Tốt	87	Giỏi	2,832,000
16	22*@*092	Nguyễn Hồng Vân	20/07	051*%*178	Xuất sắc	9.1	Tốt	87	Giỏi	2,832,000
17	22*@*088	Lê Ngọc Khả Tú	29/06	082*%*750	Xuất sắc	9.15	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000
18	22*@*071	Lê Ngọc Minh Thư	04/12	080*%*539	Xuất sắc	9.15	Tốt	83	Giỏi	2,832,000
19	22*@*078	Nguyễn Thị Huyền Trân	23/11	052*%*655	Xuất sắc	9.15	Tốt	85	Giỏi	2,832,000
20	22*@*029	Nguyễn Hoàng Xuân Mai	26/04	060*%*187	Xuất sắc	9.16	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,832,000

CTĐT: 23124 - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*246	Phan Trường Vũ	09/12	072*%*891	Xuất sắc	9.06	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*194	Vũ Quang Kỳ	19/02	068*%*404	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	93	Xuất sắc	20,800,000
3	23*@*214	Nguyễn Thành Phú	12/08	082*%*700	Xuất sắc	9.14	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 23124CLC - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*089	Phan Lê Diễm Kiều	23/11	083*%*316	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
2	23*@*097	Hồ Thị Ly Na	07/11	077*%*892	Xuất sắc	9.45	Xuất sắc	96	Xuất sắc	20,800,000
3	23*@*104	Trần Nguyễn Hồng Ngọc	25/06	082*%*791	Xuất sắc	9.49	Xuất sắc	99	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 23125 - Ngành: Kế toán

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*062	Trần Thị Thương Hoài	04/07	075*%*830	Giỏi	8.9	Xuất sắc	97	Giỏi	18,400,000
2	23*@*124	Lê Tuấn Tú	07/05	094*%*116	Xuất sắc	9.18	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
3	23*@*043	Phạm Lê Hoài An	15/03	075*%*029	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 23125CLC - Ngành: Kế toán

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*030	Phạm Thị Phương Quyên	24/09	080*%*309	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 23126 - Ngành: Thương mại điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*082	Phan Thị Thúy Hiền	08/03	066*%*798	Xuất sắc	9.23	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
2	23*@*093	Trịnh Thị Linh	21/02	038*%*736	Xuất sắc	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
3	23*@*070	Nguyễn Khánh Duy	04/05	087*%*452	Xuất sắc	9.45	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000

CTĐT: 23126CLC - Ngành: Thương mại điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*032	Hồ Đắc Phát	17/12	086*%*889	Xuất sắc	9.63	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000

CTĐT: 23132 - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*033	Lê Thu Hoài	22/07	052*%*612	Xuất sắc	9.42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
2	23*@*011	Phan Thị Ngọc Bích	06/02	052*%*317	Xuất sắc	9.55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
3	23*@*090	Trần Lê Quỳnh Như	13/11	079*%*591	Xuất sắc	9.55	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
4	23*@*118	Thái Thị Thanh Tiên	29/09	054*%*275	Xuất sắc	9.56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000

CTĐT: 23136 - Ngành: Kinh doanh quốc tế

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*085	Đặng Mỹ Quyên	24/03	056*%*234	Giỏi	8.97	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
2	23*@*018	Lê Thanh Dàng	04/11	052*%*277	Xuất sắc	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
3	23*@*084	Nguyễn Xuân Quang	28/11	052*%*782	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
4	23*@*071	Phạm Thị Yên Nhi	20/07	056*%*555	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	94	Xuất sắc	21,385,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 24124 - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*102	Trần Thị Thuý Diễm	20/06	052*%*910	Xuất sắc	9.31	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*101	Nguyễn Thị Thùy Trang	18/09	082*%*175	Xuất sắc	9.35	Xuất sắc	97	Xuất sắc	20,800,000
3	24*@*115	Hồ Lưu Hà	19/08	054*%*922	Xuất sắc	9.38	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
4	24*@*120	Hoàng Bảo Hân	20/10	045*%*191	Xuất sắc	9.56	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 24125 - Ngành: Kế toán

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*038	Nguyễn Thị Khánh Hòa	08/10	056*%*917	Giỏi	8.8	Xuất sắc	98	Giỏi	18,400,000
2	24*@*110	Nguyễn Minh Thor	12/07	083*%*091	Giỏi	8.9	Xuất sắc	94	Giỏi	18,400,000
3	24*@*039	Nguyễn Thị Thanh Hòa	08/10	056*%*779	Giỏi	8.99	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
4	24*@*030	Lý Huyền Hân	03/07	094*%*395	Xuất sắc	9.05	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
5	24*@*064	Nguyễn Thị Thu Lý	18/01	060*%*698	Xuất sắc	9.24	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 24126 - Ngành: Thương mại điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*090	Vũ Trọng Huy	02/08	037*%*078	Giỏi	8.99	Xuất sắc	94	Giỏi	18,917,500
2	24*@*057	Lê Quang Hải	22/01	066*%*581	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
3	24*@*182	Nguyễn Hoàng Kim	09/05	082*%*958	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	97	Xuất sắc	21,385,000
4	24*@*023	Mai Ngọc Châu	02/09	083*%*344	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
5	24*@*039	Nguyễn Ngọc Trúc Đào	20/11	082*%*490	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
6	24*@*131	Nguyễn Thị Trà Mi	30/04	051*%*060	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
7	24*@*098	Dương Gia Khánh	17/07	075*%*748	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	95	Xuất sắc	21,385,000
8	24*@*059	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	03/10	051*%*718	Xuất sắc	9.05	Tốt	88	Giỏi	18,917,500
9	24*@*035	Nguyễn Ngọc Phương	08/11	077*%*655	Xuất sắc	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000

CTĐT: 24132 - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*076	Tạ Thanh Hường	16/01	051*%*794	Giỏi	8.94	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
2	24*@*095	Nguyễn Nhật Lập	06/04	066*%*516	Giỏi	8.95	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
3	24*@*094	Nguyễn Thành Lâm	05/01	079*%*929	Giỏi	8.97	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
4	24*@*088	Hoàng Kim	24/12	072*%*945	Xuất sắc	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
5	24*@*004	Nguyễn Minh Anh	16/04	077*%*108	Xuất sắc	9.07	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
6	24*@*045	Hoàng Thị Thanh Hải	07/08	042*%*386	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	96	Xuất sắc	21,385,000
7	24*@*015	Trương Gia Bảo	15/05	056*%*083	Xuất sắc	9.13	Xuất sắc	93	Xuất sắc	21,385,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 24136 - Ngành: Kinh doanh quốc tế

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*039	Lê Thị Vân Khánh	30/08	052*%*616	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
2	24*@*019	Đào Thị Duyên	25/06	052*%*961	Xuất sắc	9.19	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
3	24*@*080	Nguyễn Thị Phương	19/02	068*%*419	Xuất sắc	9.23	Xuất sắc	96	Xuất sắc	21,385,000
4	24*@*004	Bùi Thị Mỹ Anh	03/10	051*%*574	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000

CTĐT: 25124 - Ngành: Quản lý công nghiệp

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*115	Dương Huỳnh Nhật Lâm	16/06	051*%*561	Giỏi	8.61	Xuất sắc	99	Giỏi	18,400,000
2	25*@*118	Võ Thị Kim Liên	06/12	075*%*034	Giỏi	8.65	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
3	25*@*100	Nguyễn Huy Hoàng	13/07	082*%*535	Giỏi	8.65	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
4	25*@*175	Lê Anh Thư	15/08	072*%*990	Giỏi	8.71	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
5	25*@*102	Nguyễn Đức Huy	09/10	087*%*805	Giỏi	8.87	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25125 - Ngành: Kế toán

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*021	Vương Thị Quỳnh Anh	29/03	001*%*704	Giỏi	8.61	Tốt	89	Giỏi	18,400,000
2	25*@*079	Cao Thị Thanh Loan	12/12	070*%*562	Giỏi	8.63	Xuất sắc	90	Giỏi	18,400,000
3	25*@*056	Nguyễn Thị Kim Hồng	26/04	038*%*711	Giỏi	8.65	Tốt	85	Giỏi	18,400,000
4	25*@*110	Ngô Thị Hồng Nhung	15/08	083*%*136	Giỏi	8.79	Xuất sắc	95	Giỏi	18,400,000
5	25*@*022	Đỗ Hà Ngọc Ánh	23/09	036*%*370	Giỏi	8.93	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
6	25*@*159	Trương Thanh Trúc	04/07	079*%*810	Giỏi	8.98	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25126 - Ngành: Thương mại điện tử

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*017	Nguyễn Kim Ngọc Ánh	20/09	075*%*517	Giỏi	8.84	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
2	25*@*108	Kiều Anh Nghĩa	13/11	079*%*676	Giỏi	8.87	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
3	25*@*240	Võ Yến Vy	07/06	091*%*217	Giỏi	8.92	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
4	25*@*212	Võ Lê Ngọc Trâm	06/03	079*%*633	Giỏi	8.93	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
5	25*@*037	Danh Trần Minh Dũng	20/03	091*%*553	Giỏi	8.98	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
6	25*@*166	Nguyễn Thanh Sơn	25/05	066*%*081	Giỏi	8.98	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
7	25*@*171	Bùi Trần Ngọc Thảo	15/03	087*%*462	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000
8	25*@*175	Phạm Thị Thu Thảo	07/05	054*%*683	Xuất sắc	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 25132 - Ngành: Logistics và quản lý chuỗi cung ứng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*052	Bùi Đình Hoài	26/07	051*%*431	Giỏi	8.89	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
2	25*@*189	Nguyễn Thị Ý Vy	23/11	083*%*448	Giỏi	8.96	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
3	25*@*171	Nguyễn Đoàn Hải Trà	18/01	045*%*685	Giỏi	8.97	Xuất sắc	97	Giỏi	18,917,500
4	25*@*039	Hoàng Thị Thu Hằng	25/01	067*%*770	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	94	Xuất sắc	21,385,000
5	25*@*044	Huỳnh Hoàng Bảo Hân	17/02	056*%*551	Xuất sắc	9.13	Xuất sắc	100	Xuất sắc	21,385,000

CTĐT: 25136 - Ngành: Kinh doanh quốc tế

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*159	Lê Thị Phương Trinh	26/05	049*%*092	Giỏi	8.79	Xuất sắc	95	Giỏi	18,917,500
2	25*@*114	Nguyễn Đình Thế Quang	29/10	077*%*512	Giỏi	8.8	Tốt	83	Giỏi	18,917,500
3	25*@*040	Võ Ngọc Gia Hân	20/03	060*%*547	Giỏi	8.85	Tốt	88	Giỏi	18,917,500
4	25*@*113	Trương Mỹ Phượng	28/01	052*%*893	Giỏi	8.86	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
5	25*@*075	Nguyễn Thị Quỳnh Lưu	24/05	051*%*075	Giỏi	8.97	Xuất sắc	100	Giỏi	18,917,500
6	25*@*067	Lê Thị Khánh Linh	15/09	054*%*081	Xuất sắc	9.01	Xuất sắc	97	Xuất sắc	21,385,000

CTĐT: 25166 - Ngành: Quản trị kinh doanh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*030	Trần Thị Thu Trang	05/01	066*%*825	Giỏi	8.26	Xuất sắc	98	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25167 - Ngành: Công nghệ tài chính

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*027	Tạ Võ Hữu Quyền	12/05	056*%*780	Giỏi	8.66	Xuất sắc	92	Giỏi	18,400,000

Đơn vị: Ngoại ngữ

CTĐT: 22131BE - Ngành: Ngôn ngữ Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*049	Hồ Gia Hân	18/10	075*%*066	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,258,000
2	22*@*105	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/10	072*%*648	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	93	Xuất sắc	6,258,000
3	22*@*029	Huỳnh Trần Trường	09/02	082*%*636	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	97	Xuất sắc	6,258,000
4	22*@*035	Nguyễn Thị Thùy Duyên	13/07	045*%*327	Xuất sắc	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,258,000
5	22*@*052	Phan Ngọc Hân	13/06	083*%*716	Xuất sắc	9.4	Xuất sắc	95	Xuất sắc	6,258,000
6	22*@*127	Nguyễn Thu Thảo	03/03	040*%*285	Xuất sắc	9.46	Xuất sắc	99	Xuất sắc	6,258,000
7	22*@*159	Phan Thị Thanh Tuyền	05/04	054*%*664	Xuất sắc	9.5	Tốt	81	Giỏi	6,258,000
8	22*@*046	Nguyễn Thị Hạnh	22/05	070*%*877	Xuất sắc	9.5	Tốt	82	Giỏi	6,258,000
9	22*@*080	Nguyễn Ngọc Linh	28/02	077*%*950	Xuất sắc	9.5	Tốt	87	Giỏi	6,258,000
10	22*@*005	Đoàn Lê Huyền Anh	02/09	079*%*015	Xuất sắc	9.5	Xuất sắc	93	Xuất sắc	6,258,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 22131TI - Ngành: Ngôn ngữ Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*137	Lê Mai Thuy	27/02	052**%*689	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	94	Xuất sắc	6,258,000
2	22*@*141	Nguyễn Minh Thu	09/10	082**%*023	Xuất sắc	9.2	Tốt	82	Giỏi	6,258,000
3	22*@*078	Lê Trần Phương Linh	14/02	079**%*998	Xuất sắc	9.7	Tốt	83	Giỏi	6,258,000
4	22*@*050	Nguyễn Lê Gia Hân	17/03	091**%*362	Xuất sắc	9.7	Xuất sắc	90	Xuất sắc	6,258,000

CTĐT: 22950 - Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*026	Phan Ngọc Quỳnh Trâm	18/11	079**%*094	Xuất sắc	9.37	Xuất sắc	97	Xuất sắc	6,258,000
2	22*@*025	Lê Vũ Ngọc Trâm	21/09	079**%*034	Xuất sắc	9.39	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,258,000
3	22*@*021	Nguyễn Đỗ Anh Thu	14/03	082**%*759	Xuất sắc	9.8	Xuất sắc	92	Xuất sắc	6,258,000
4	22*@*015	Lê Trọng Nhân	04/01	074**%*528	Xuất sắc	9.8	Xuất sắc	94	Xuất sắc	6,258,000

CTĐT: 23131BE - Ngành: Ngôn ngữ Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*119	Nguyễn Ngọc Lan	01/10	072**%*693	Giỏi	8.88	Xuất sắc	95	Giỏi	18,400,000
2	23*@*137	Nguyễn Thị Phương	21/08	068**%*627	Giỏi	8.92	Tốt	84	Giỏi	18,400,000
3	23*@*111	Huỳnh Thị Huệ Như	06/08	095**%*842	Giỏi	8.97	Tốt	88	Giỏi	18,400,000
4	23*@*030	Nguyễn Tấn Đạt	21/09	079**%*489	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 23131TI - Ngành: Ngôn ngữ Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*043	Phạm Gia Hân	30/07	074**%*402	Giỏi	8.32	Tốt	86	Giỏi	18,400,000
2	23*@*135	Đình Ngọc Thảo	02/12	079**%*817	Giỏi	8.39	Tốt	89	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 23950 - Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*013	Lê Thị Hoài Thanh	09/02	052**%*135	Giỏi	8.98	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 24131BE - Ngành: Ngôn ngữ Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*052	Ngô Đức Hưng	12/01	074**%*238	Giỏi	8.82	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
2	24*@*120	Thạch Trường Phú	20/04	079**%*149	Giỏi	8.83	Xuất sắc	97	Giỏi	18,400,000
3	24*@*140	Hồ Thị Hạnh Tâm	07/01	075**%*072	Giỏi	8.85	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
4	24*@*116	Đường Huỳnh Minh	07/01	079**%*439	Giỏi	8.94	Tốt	87	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 24131TI - Ngành: Ngôn ngữ Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*069	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/03	075**%*953	Xuất sắc	9.08	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
2	24*@*043	Phạm Ngọc Hiền	30/09	075**%*128	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
3	24*@*066	Võ Lư Khoa	10/12	086**%*134	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 24950 - Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*031	Nguyễn Khánh Phi	06/09	079**%*732	Giỏi	8.93	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
2	24*@*029	Lâm Bảo Quỳnh Như	26/10	079**%*432	Xuất sắc	9.04	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 25131BE - Ngành: Ngôn ngữ Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*121	Lương Phạm Hoàng	03/05	075**%*318	Giỏi	8.38	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
2	25*@*085	Hoàng Trần Phương Linh	08/07	075**%*459	Giỏi	8.54	Tốt	88	Giỏi	18,400,000
3	25*@*155	Nguyễn Lê Minh Thư	04/07	079**%*249	Giỏi	8.55	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
4	25*@*172	Nguyễn Cát Tường	05/11	089**%*283	Giỏi	8.64	Xuất sắc	97	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25131TI - Ngành: Ngôn ngữ Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*076	Lê Gia Huy	01/01	082**%*152	Giỏi	8.83	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
2	25*@*164	Trần Thị Thu Trang	05/08	026**%*307	Xuất sắc	9.09	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 25950 - Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*012	Nguyễn Minh Hằng	16/07	082**%*450	Xuất sắc	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
2	25*@*053	Đào Hải Trí	17/09	082**%*056	Xuất sắc	9.41	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

Đơn vị: Thời trang và Du lịch

CTĐT: 22109 - Ngành: Công nghệ may

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*130	Nguyễn Thị Tố Như	12/02	075**%*766	Giỏi	8.85	Tốt	89	Giỏi	6,104,000
2	22*@*131	Nguyễn Thị Quỳnh Oanh	01/01	072**%*741	Giỏi	8.86	Xuất sắc	93	Giỏi	6,104,000
3	22*@*124	Huỳnh Thị Cẩm Nhung	03/08	083**%*115	Giỏi	8.86	Xuất sắc	95	Giỏi	6,104,000
4	22*@*089	Lê Thị Mỹ Duyên	06/12	082**%*811	Giỏi	8.91	Tốt	80	Giỏi	6,104,000
5	22*@*142	Nguyễn Thị Kim Thoa	08/05	089**%*075	Giỏi	8.94	Tốt	86	Giỏi	6,104,000
6	22*@*159	Trần Phạm Gia Uyên	05/01	083**%*921	Giỏi	8.95	Xuất sắc	100	Giỏi	6,104,000
7	22*@*146	Nguyễn Ngọc Minh Thư	01/01	082**%*206	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
8	22*@*151	Phan Thị Bích Trâm	16/02	060**%*238	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,104,000
9	22*@*116	Trà Như Ngọc	01/01	056**%*864	Xuất sắc	9.17	Tốt	86	Giỏi	6,104,000
10	22*@*141	Huỳnh Thị Kim Thắm	06/03	060**%*084	Xuất sắc	9.25	Xuất sắc	98	Xuất sắc	6,104,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 22109CLC - Ngành: Công nghệ may

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*070	Nguyễn Ngọc Hồng	13/03	060**%*548	Giỏi	8.12	Tốt	82	Giỏi	10,464,000
2	22*@*065	Đoàn Thùy Trang	29/03	052**%*612	Giỏi	8.38	Xuất sắc	100	Giỏi	10,464,000
3	22*@*043	Võ Thị Hồng Nhung	14/11	080**%*730	Giỏi	8.54	Xuất sắc	98	Giỏi	10,464,000
4	22*@*076	Nguyễn Khắc Phương	24/09	074**%*341	Giỏi	8.59	Tốt	81	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22123 - Ngành: Thiết kế thời trang

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*070	Võ Thị Hồng Vân	09/06	052**%*310	Giỏi	8.54	Tốt	84	Giỏi	6,258,000
2	22*@*003	Nguyễn Đình Minh Quân	15/11	083**%*207	Giỏi	8.56	Tốt	82	Giỏi	6,258,000
3	22*@*067	Lê Ngọc Tú Uyên	07/06	079**%*654	Giỏi	8.61	Xuất sắc	100	Giỏi	6,258,000
4	22*@*077	Trịnh Hồng Vỹ	19/11	051**%*926	Giỏi	8.61	Tốt	81	Giỏi	6,258,000
5	22*@*049	Đỗ Lê Như Tâm	11/07	054**%*098	Giỏi	8.61	Xuất sắc	92	Giỏi	6,258,000
6	22*@*008	Nguyễn Thái Kim Anh	29/06	074**%*069	Giỏi	8.77	Tốt	85	Giỏi	6,258,000
7	22*@*068	Trần Thị Thảo Uyên	01/01	049**%*752	Giỏi	8.87	Tốt	83	Giỏi	6,258,000
8	22*@*051	Hứa Thiên Thạch	22/08	079**%*647	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	6,258,000

CTĐT: 22159 - Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*036	Trần Nguyễn Hoàng	29/08	079**%*684	Giỏi	8.5	Xuất sắc	100	Giỏi	2,682,000
2	22*@*004	Nguyễn Hồng Anh	21/09	083**%*928	Giỏi	8.6	Xuất sắc	95	Giỏi	2,682,000
3	22*@*055	Lê Duy Thiện	09/04	070**%*834	Giỏi	8.67	Tốt	88	Giỏi	2,682,000
4	22*@*065	Nguyễn Khánh Vy	23/04	079**%*289	Giỏi	8.7	Xuất sắc	100	Giỏi	2,682,000
5	22*@*038	Huỳnh Thị Yến Nhi	28/06	083**%*004	Giỏi	8.8	Xuất sắc	95	Giỏi	2,682,000
6	22*@*007	Trương Quốc Bình	04/01	082**%*999	Giỏi	8.9	Tốt	82	Giỏi	2,682,000
7	22*@*001	Phan Nguyễn Phú An	01/04	083**%*596	Giỏi	8.9	Tốt	89	Giỏi	2,682,000
8	22*@*009	Lê Thị Bích Châu	01/02	079**%*127	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,682,000
9	22*@*029	Cao Thị Trúc Ly	26/12	077**%*740	Xuất sắc	9.0	Tốt	85	Giỏi	2,682,000
10	22*@*040	Trần Hoàng Yến Nhi	05/04	067**%*041	Xuất sắc	9.0	Xuất sắc	93	Xuất sắc	2,682,000
11	22*@*052	Nguyễn Thị Thu Thảo	19/07	077**%*320	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,682,000
12	22*@*024	Nguyễn Huỳnh Hương	16/02	083**%*305	Xuất sắc	9.1	Xuất sắc	98	Xuất sắc	2,682,000
13	22*@*053	Phạm Thị Phương Thảo	30/12	077**%*320	Xuất sắc	9.2	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,682,000
14	22*@*015	Đoàn Lý Diệu Hạnh	20/08	079**%*105	Xuất sắc	9.4	Xuất sắc	100	Xuất sắc	2,682,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 23109 - Ngành: Công nghệ may

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*176	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	17/09	070*%*260	Giỏi	8.92	Tốt	85	Giỏi	20,700,000
2	23*@*144	Trần Thị Hồng Thúy	13/02	075*%*277	Giỏi	8.92	Tốt	87	Giỏi	20,700,000
3	23*@*145	Lê Thị Anh Thư	23/11	058*%*899	Xuất sắc	9.02	Xuất sắc	97	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 23109CLC - Ngành: Công nghệ may

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*005	Lê Thảo Chi	15/10	079*%*294	Giỏi	8.57	Xuất sắc	99	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23123 - Ngành: Thiết kế thời trang

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*005	Phạm Thị Ngọc Chung	09/10	049*%*121	Giỏi	8.76	Xuất sắc	90	Giỏi	18,400,000
2	23*@*052	Trần Kim Thảo	02/03	086*%*022	Giỏi	8.91	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 23159 - Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*070	Bùi Như Ý	09/11	058*%*463	Giỏi	8.56	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
2	23*@*056	Đỗ Trần Bảo Trâm	09/03	054*%*702	Giỏi	8.67	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 24109 - Ngành: Công nghệ may

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*005	Đỗ Huỳnh Tuấn Anh	10/03	091*%*592	Giỏi	8.76	Tốt	85	Giỏi	20,700,000
2	24*@*039	Nguyễn Thị Xuân Hòa	15/10	075*%*605	Giỏi	8.81	Tốt	89	Giỏi	20,700,000
3	24*@*096	Nguyễn Lê Hoài Phong	06/07	079*%*816	Giỏi	8.88	Tốt	87	Giỏi	20,700,000
4	24*@*126	Nguyễn Thị Thủy Tiên	11/11	052*%*523	Giỏi	8.89	Xuất sắc	91	Giỏi	20,700,000
5	24*@*085	Trần Thị Mỹ Nhiên	27/08	054*%*830	Xuất sắc	9.17	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24123 - Ngành: Thiết kế thời trang

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*014	Lê Khả Doanh	08/02	086*%*859	Xuất sắc	9.22	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000
2	24*@*019	Phạm Tấn Đạt	21/08	083*%*259	Xuất sắc	9.34	Xuất sắc	100	Xuất sắc	20,800,000

CTĐT: 24159 - Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*046	Đặng Nguyễn Linh Nhi	29/03	079*%*008	Giỏi	8.39	Tốt	80	Giỏi	18,400,000
2	24*@*020	Lưu Nguyễn Bảo Hân	18/09	079*%*820	Giỏi	8.46	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25109 - Ngành: Công nghệ may

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*015	Phạm Lệ Chi	20/10	052*%*115	Giỏi	8.38	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
2	25*@*117	Dương Bảo Trân	12/11	080**%*794	Giỏi	8.47	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	25*@*119	Huỳnh Huyền Trân	02/04	096**%*207	Giỏi	8.5	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	25*@*144	Nguyễn Thị Ái Vy	21/03	052**%*547	Giỏi	8.53	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25123 - Ngành: Thiết kế thời trang

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*009	Nguyễn Lê Quỳnh Hân	28/06	054**%*004	Giỏi	8.95	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25159 - Ngành: Quản trị nhà hàng và Dịch vụ ăn uống

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*024	Nguyễn Hương Lan	29/05	035**%*465	Giỏi	8.5	Tốt	85	Giỏi	18,400,000
2	25*@*056	Phạm Tú Uyên	18/05	079**%*641	Giỏi	8.56	Tốt	85	Giỏi	18,400,000

Đơn vị: Viện Sư phạm kỹ thuật

CTĐT: 23951 - Ngành: Sư phạm công nghệ

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*006	Hồ Phạm Ngọc Bích	17/09	079**%*064	Giỏi	8.41	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 24164 - Ngành: Tâm lý học giáo dục

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*052	Lê Đào Nhã Uyên	07/08	054**%*070	Giỏi	8.43	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
2	24*@*057	Đỗ Nguyễn Thanh Vy	07/06	079**%*369	Giỏi	8.63	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000

CTĐT: 25164 - Ngành: Tâm lý học giáo dục

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*039	Nguyễn Hoài My	16/09	079**%*333	Giỏi	8.23	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
2	25*@*009	Đặng Thị Bảo Ân	04/10	093**%*620	Giỏi	8.27	Xuất sắc	100	Giỏi	18,400,000
3	25*@*018	Đoàn Đức Phi Hào	09/12	079**%*982	Giỏi	8.27	Tốt	89	Giỏi	18,400,000
4	25*@*040	Nguyễn Ngọc Diễm My	22/12	079**%*431	Giỏi	8.33	Xuất sắc	98	Giỏi	18,400,000

Đơn vị: Xây dựng

CTĐT: 21140 - Ngành: Kiến trúc nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	21*@*082	Nguyễn Thị Kim Thanh	16/05	054**%*853	Giỏi	8.76	Xuất sắc	100	Giỏi	7,273,000

CTĐT: 21157 - Ngành: Kiến trúc

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	21*@*116	Nguyễn Hữu Phát	07/07	056**%*158	Khá	7.8	Tốt	81	Khá	7,273,000
2	21*@*105	Cao Thị Ngọc Linh	11/05	083**%*843	Giỏi	8.0	Khá	76	Khá	7,273,000
3	21*@*027	Nguyễn Trung Hưng	21/05	060**%*151	Giỏi	8.9	Khá	72	Khá	7,273,000
4	21*@*117	Nguyễn Thị Thu Phương	21/08	066**%*132	Xuất sắc	9.0	Tốt	85	Giỏi	7,273,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
5	21*@*125	Thái Hà Anh Thi	10/11	052*%*828	Xuất sắc	9.5	Tốt	86	Giỏi	7,273,000

CTĐT: 22127 - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*003	Võ Duy Bảo	20/04	052*%*678	Khá	7.37	Tốt	83	Khá	6,104,000
2	22*@*002	Phạm Gia Bảo	07/04	080*%*361	Khá	7.53	Xuất sắc	92	Khá	6,104,000
3	22*@*018	Trần Gia Kiệt	21/02	052*%*998	Khá	7.64	Tốt	89	Khá	6,104,000

CTĐT: 22135 - Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*027	Hoàng Quang Minh	28/09	060*%*463	Khá	7.66	Khá	73	Khá	2,616,000
2	22*@*021	Nguyễn Phúc Kiều	18/09	034*%*013	Khá	7.75	Khá	70	Khá	2,616,000
3	22*@*011	Nguyễn Văn Hiệp	24/01	075*%*198	Khá	7.87	Khá	71	Khá	2,616,000
4	22*@*039	Lê Nguyễn Thanh	29/11	082*%*142	Giỏi	8.2	Khá	76	Khá	2,616,000
5	22*@*002	Nguyễn Thị Xuân Cúc	02/08	052*%*802	Giỏi	8.51	Khá	73	Khá	2,616,000
6	22*@*041	Lê Trọng Tình	15/01	079*%*489	Giỏi	8.75	Khá	78	Khá	2,616,000
7	22*@*019	Nguyễn Anh Kha	06/08	083*%*500	Giỏi	8.9	Khá	74	Khá	2,616,000

CTĐT: 22140 - Ngành: Kiến trúc nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*041	Phạm Thị Thanh Tâm	22/09	075*%*635	Giỏi	8.03	Khá	73	Khá	17,900,000
2	22*@*034	Trương Thị Mộng Ni	14/02	086*%*744	Giỏi	8.28	Khá	75	Khá	17,900,000

CTĐT: 22149 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*274	Nguyễn Văn Khánh	27/10	051*%*147	Khá	7.58	Tốt	85	Khá	6,104,000
2	22*@*239	Lê Thành Đạt	10/12	082*%*414	Khá	7.73	Khá	78	Khá	6,104,000
3	22*@*379	Huỳnh Phước Vinh	10/09	092*%*332	Khá	7.77	Khá	79	Khá	6,104,000
4	22*@*347	Nguyễn Thị Minh Thư	21/07	087*%*188	Khá	7.8	Khá	76	Khá	6,104,000
5	22*@*315	Dương Bá Quỳnh	03/01	054*%*800	Khá	7.88	Xuất sắc	99	Khá	6,104,000
6	22*@*210	Phan Tấn An	12/06	082*%*541	Khá	7.96	Tốt	81	Khá	6,104,000
7	22*@*278	Lê Thành Lộc	06/12	091*%*618	Giỏi	8.05	Khá	70	Khá	6,104,000
8	22*@*373	Danh Thị Ánh Tuyết	31/10	091*%*126	Giỏi	8.2	Tốt	84	Giỏi	6,104,000
9	22*@*380	Ngô Thanh Vinh	01/12	056*%*275	Giỏi	8.24	Tốt	80	Giỏi	6,104,000
10	22*@*332	Lê Văn Thái	16/06	040*%*556	Giỏi	8.43	Khá	70	Khá	6,104,000
11	22*@*259	Lê Hoàng Huy	24/03	087*%*577	Giỏi	8.52	Tốt	88	Giỏi	6,104,000
12	22*@*381	Nguyễn Thành Vinh	02/06	060*%*915	Giỏi	8.63	Khá	74	Khá	6,104,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
13	22*@*248	Nguyễn Hoàng Hải	19/06	082*%*506	Giỏi	8.92	Khá	72	Khá	6,104,000
14	22*@*336	Hồ Văn Thắng	27/07	089*%*312	Xuất sắc	9.1	Khá	71	Khá	6,104,000
15	22*@*343	Nguyễn Hữu Thoại	27/08	083*%*556	Xuất sắc	9.5	Khá	77	Khá	6,104,000
16	22*@*317	Nguyễn Nhật Sang	05/03	082*%*649	Xuất sắc	9.6	Khá	77	Khá	6,104,000

CTĐT: 22149CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*114	Trần Đăng Khoa	08/06	079*%*634	Khá	7.24	Khá	71	Khá	6,104,000
2	22*@*148	Lê Trọng Phước	06/02	068*%*505	Khá	7.32	Khá	74	Khá	6,104,000
3	22*@*176	Nguyễn Phú Thịnh	29/12	096*%*870	Khá	7.51	Khá	77	Khá	6,104,000
4	22*@*102	Phạm Minh Hưng	01/10	051*%*112	Khá	7.52	Khá	70	Khá	6,104,000
5	22*@*141	Trương Tam Phong	01/06	077*%*331	Giỏi	8.06	Tốt	85	Giỏi	6,104,000
6	22*@*109	Trần Tuấn Khánh	05/12	075*%*522	Giỏi	8.2	Khá	76	Khá	6,104,000
7	22*@*058	Võ Thanh Bảo	30/10	083*%*720	Giỏi	8.24	Tốt	83	Giỏi	6,104,000
8	22*@*132	Huỳnh Minh Nam	24/06	075*%*334	Giỏi	8.27	Xuất sắc	93	Giỏi	6,104,000
9	22*@*139	Trương Thị Quỳnh Như	30/06	060*%*673	Giỏi	8.31	Khá	73	Khá	6,104,000
10	22*@*072	Trần Triều Dương	25/06	056*%*446	Giỏi	8.5	Khá	77	Khá	6,104,000
11	22*@*076	Nguyễn Thành Đạt	09/08	060*%*225	Giỏi	8.51	Tốt	82	Giỏi	6,104,000
12	22*@*090	Trần Huy Hoàng	27/12	068*%*749	Giỏi	8.57	Khá	70	Khá	6,104,000
13	22*@*088	Lê Hồ Anh Hoàng	10/05	060*%*342	Xuất sắc	9.36	Khá	70	Khá	6,104,000
14	22*@*060	Hori Mỹ Ca	01/10	083*%*437	Xuất sắc	9.43	Xuất sắc	96	Xuất sắc	6,104,000

CTĐT: 22155 - Ngành: Quản lý xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*074	Phạm Thị Huyền Trân	30/05	083*%*649	Giỏi	8.58	Tốt	85	Giỏi	10,464,000
2	22*@*076	Lương Quý Tùng	14/09	052*%*251	Giỏi	8.63	Xuất sắc	97	Giỏi	10,464,000
3	22*@*017	Lê Mỹ Duyên	16/06	064*%*779	Giỏi	8.83	Tốt	86	Giỏi	10,464,000
4	22*@*050	Nguyễn Thành Nhân	06/10	082*%*084	Giỏi	8.87	Tốt	82	Giỏi	10,464,000
5	22*@*041	Võ Trần Bảo Lưu	19/08	052*%*890	Xuất sắc	9.02	Tốt	81	Giỏi	10,464,000

CTĐT: 22157 - Ngành: Kiến trúc

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*055	Võ Công Sơn	25/06	079*%*917	Giỏi	8.31	Xuất sắc	100	Giỏi	20,585,000
2	22*@*073	Bùi Thị Mỹ Trà	04/01	051*%*458	Giỏi	8.42	Tốt	81	Giỏi	20,585,000

CTĐT: 22160 - Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	22*@*034	Vũ Tiến Thành	05/03	077*%*575	Giỏi	8.44	Khá	70	Khá	6,104,000
2	22*@*010	Đỗ Thanh Đại	07/07	051*%*051	Giỏi	8.53	Tốt	82	Giỏi	6,104,000

CTĐT: 23127 - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*019	Dương Gia Huy	28/05	074*%*633	Xuất sắc	9.03	Xuất sắc	94	Xuất sắc	23,400,000
2	23*@*007	Nguyễn Văn Cường	28/07	064*%*462	Xuất sắc	9.37	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 23135 - Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*027	Nguyễn Đăng Nam	23/04	068*%*814	Giỏi	8.72	Tốt	89	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23140 - Ngành: Kiến trúc nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*013	Hồ Gia Hân	23/07	094*%*085	Giỏi	8.15	Tốt	80	Giỏi	23,000,000
2	23*@*010	Nguyễn Khắc Đăng	19/03	080*%*344	Giỏi	8.26	Tốt	82	Giỏi	23,000,000

CTĐT: 23149 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*315	Đỗ Văn Tình	19/06	044*%*779	Giỏi	8.18	Tốt	84	Giỏi	20,700,000
2	23*@*209	Phạm Thế Hiền	13/03	067*%*471	Giỏi	8.27	Xuất sắc	97	Giỏi	20,700,000
3	23*@*279	Trần Như Phương	16/07	038*%*518	Giỏi	8.33	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	23*@*243	Nguyễn Thanh Lâm	27/07	051*%*521	Giỏi	8.46	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
5	23*@*327	Phạm Văn Tuấn	15/06	075*%*014	Giỏi	8.5	Tốt	88	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23149CLC - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*165	Nguyễn Long Vũ	16/06	052*%*429	Giỏi	8.05	Tốt	88	Giỏi	20,700,000
2	23*@*069	Huỳnh Bá Học	29/06	080*%*527	Giỏi	8.11	Tốt	83	Giỏi	20,700,000
3	23*@*111	Đặng Thịnh Phát	06/06	056*%*867	Giỏi	8.6	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23155 - Ngành: Quản lý xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*066	Thái Đức Tịnh	21/09	051*%*842	Giỏi	8.03	Xuất sắc	91	Giỏi	20,700,000
2	23*@*028	Trần Đặng Ngọc Khuê	19/08	054*%*003	Giỏi	8.56	Tốt	87	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 23157 - Ngành: Kiến trúc

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*021	Nguyễn Hào	26/03	080*%*536	Giỏi	8.62	Xuất sắc	93	Giỏi	23,000,000
2	23*@*032	Mai Thanh Chấn Khang	27/05	087*%*907	Giỏi	8.85	Tốt	87	Giỏi	23,000,000

CTĐT: 23160 - Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	23*@*009	Phan Thị Ngọc Diệp	30/10	052**%*244	Khá	7.8	Xuất sắc	93	Khá	18,000,000
2	23*@*014	Lê Gia Chí Hải	07/08	083**%*037	Khá	7.82	Khá	71	Khá	18,000,000

CTĐT: 24127 - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*029	Nguyễn Minh Khang	21/11	056**%*040	Giỏi	8.12	Khá	77	Khá	18,000,000
2	24*@*045	Võ Thiện Nhân	25/05	091**%*554	Giỏi	8.38	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24135 - Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*049	Văn Thị Thanh Thi	21/03	064**%*334	Giỏi	8.57	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*021	Nguyễn Quốc Lâm	21/08	066**%*695	Giỏi	8.62	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24140 - Ngành: Kiến trúc nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*054	Lương Mai Thy	27/12	096**%*914	Giỏi	8.29	Xuất sắc	90	Giỏi	23,000,000
2	24*@*047	Ngô Thanh Sơn	27/05	082**%*576	Giỏi	8.35	Xuất sắc	92	Giỏi	23,000,000

CTĐT: 24149 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*214	Tạ Thiên Phú	06/10	075**%*173	Giỏi	8.76	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	24*@*155	Nguyễn Duy Khang	08/09	075**%*054	Giỏi	8.78	Tốt	82	Giỏi	20,700,000
3	24*@*129	Nguyễn Trung Hiếu	26/12	052**%*705	Giỏi	8.93	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	24*@*288	Nguyễn Gia Trường	03/07	027**%*746	Xuất sắc	9.01	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
5	24*@*151	Trần Nguyên Quỳnh	23/09	068**%*210	Xuất sắc	9.11	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000
6	24*@*127	Âu Đức Hiếu	05/08	068**%*474	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	96	Xuất sắc	23,400,000
7	24*@*220	Phan Phạm Hồng Phước	03/08	051**%*495	Xuất sắc	9.3	Xuất sắc	100	Xuất sắc	23,400,000

CTĐT: 24155 - Ngành: Quản lý xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*082	Nguyễn Nguyên Trường	09/01	058**%*476	Giỏi	8.29	Tốt	83	Giỏi	20,700,000
2	24*@*087	Lê Thị Ngọc Tuyền	31/07	072**%*091	Giỏi	8.36	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
3	24*@*047	Lê Nhật Linh	28/01	095**%*661	Giỏi	8.5	Xuất sắc	98	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 24157 - Ngành: Kiến trúc

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*036	Nguyễn Thành Nguyên	24/07	051**%*511	Giỏi	8.7	Xuất sắc	94	Giỏi	23,000,000
2	24*@*061	Nguyễn Minh Thuận	07/05	056**%*387	Giỏi	8.92	Xuất sắc	90	Giỏi	23,000,000
3	24*@*080	Đoàn Triệu Viên	19/07	056**%*809	Xuất sắc	9.12	Xuất sắc	100	Xuất sắc	26,000,000

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
-----	------	-----------	---------	---------	------	-----	------	-----	------	---------

CTĐT: 24160 - Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	24*@*065	Ngô Nguyễn Thảo Vy	17/05	080**%*917	Giỏi	8.42	Tốt	87	Giỏi	20,700,000
2	24*@*029	Nguyễn Hoài Phương	16/11	060**%*968	Giỏi	8.74	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25127 - Ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*052	Nguyễn Phạm Tú Uyên	25/08	075**%*788	Khá	7.82	Khá	73	Khá	18,000,000

CTĐT: 25135 - Ngành: Hệ thống kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*042	Thái Quốc Thiện	12/03	049**%*280	Khá	7.85	Khá	79	Khá	18,000,000

CTĐT: 25140 - Ngành: Kiến trúc nội thất

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*049	Ngô Thị Tuệ Nhi	22/12	079**%*689	Giỏi	8.24	Tốt	83	Giỏi	23,000,000
2	25*@*044	Trương Bảo Ngọc	22/05	067**%*777	Giỏi	8.36	Tốt	89	Giỏi	23,000,000

CTĐT: 25149 - Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*213	Nguyễn Thị Mộng Nhi	28/02	087**%*365	Giỏi	8.11	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
2	25*@*054	La Đức Ân	28/06	044**%*684	Giỏi	8.11	Tốt	85	Giỏi	20,700,000
3	25*@*214	Nguyễn Yên Nhi	06/04	095**%*095	Giỏi	8.18	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
4	25*@*278	Huỳnh Anh Trí	04/05	051**%*845	Giỏi	8.21	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
5	25*@*266	Trương Ngọc Thuận	14/02	052**%*488	Giỏi	8.42	Xuất sắc	100	Giỏi	20,700,000
6	25*@*220	Trần Đức Phát	01/01	051**%*794	Giỏi	8.53	Xuất sắc	96	Giỏi	20,700,000
7	25*@*107	Bùi Văn Hiếu	01/02	051**%*554	Giỏi	8.63	Xuất sắc	98	Giỏi	20,700,000
8	25*@*103	Phùng Nam Hải	09/05	077**%*073	Giỏi	8.82	Xuất sắc	96	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25155 - Ngành: Quản lý xây dựng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*052	Đàm Nguyễn Tiên Ngọc	06/07	079**%*747	Giỏi	8.07	Tốt	80	Giỏi	20,700,000
2	25*@*048	Hồ Thị Diệu Ngân	15/03	054**%*825	Giỏi	8.1	Tốt	81	Giỏi	20,700,000

CTĐT: 25157 - Ngành: Kiến trúc

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*023	Hà Quỳnh Hân	25/05	075**%*452	Giỏi	8.37	Xuất sắc	90	Giỏi	23,000,000
2	25*@*015	Võ Nhất Nam Danh	22/10	079**%*664	Giỏi	8.41	Tốt	82	Giỏi	23,000,000
3	25*@*035	Lý Hoài Kim Khoa	24/11	075**%*036	Giỏi	8.66	Xuất sắc	98	Giỏi	23,000,000

CTĐT: 25160 - Ngành: Quản lý và vận hành hạ tầng

STT	Masv	Họ và tên	Ng sinh	CC/CCCD	XLHT	ĐHT	XLRL	ĐRL	XLHB	Số tiền
1	25*@*039	Phan Văn Hoàng Vũ	03/01	067*%*748	Khá	7.89	Khá	77	Khá	18,000,000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm

TL. HIỆU TRƯỞNG

TS. Trần Thanh Thương